

Hòa thượng TỊNH KHÔNG

KHAI THỊ

Quyển một



TỊNH TÔNG HỌC HỘI

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

KHAI THỊ MÙA PHẬT THẮT 29 /12 / 01

Kính thưa quý vị Pháp Sư, quý vị đồng tu,

Hôm nay thật là nhân duyên đầy đủ, chúng tôi đến tham dự ngày viên mãn Phật thất của Tịnh tông học hội này, đồng thời cũng biết nhiều vị đồng tu từ những nơi xa xôi như Canada, Mỹ đến tham dự Phật thất.

Phật thất lần này tuy tôi không có ở đây nhưng tôi biết đạo tràng niệm Phật vô cùng tinh tấn trang nghiêm, như vậy chẳng những đối với mỗi người chúng ta có lợi ích mà còn lợi lạc cho tất cả chúng sanh.

Trong việc tinh tấn dụng công điều quan trọng hơn hết là phải mở rộng tâm lượng của chúng ta. Mỗi một tiếng niệm Phật, mỗi một ý niệm chúng ta phải vì tất cả chúng sanh ở tận hư không biến pháp giới mà niệm.

Hư không pháp giới, quốc độ chúng sanh thật vô lượng vô biên, thật sự có rất nhiều thế giới ở những nơi khác giống như thế giới loài người của chúng ta, họ không biết có Phật Pháp, không biết có Phật Bồ Tát.

Khi chưa gặp được Phật Pháp, chúng ta cũng giống như họ vậy, chẳng biết gì cả, may mắn thay do nhiều đời quá khứ có được một chút phúc đức, nhân duyên, thiện căn nên ở trong kiếp này gặp được thiện tri thức, nghe được Phật Pháp, biết được pháp môn Tịnh Độ, nhân duyên này thật sự là hy hữu, khó gặp.

Sự thù thắng của pháp môn, sự hy hữu của pháp môn đối với Đại Thừa kinh giáo, càng đi sâu vào thì sự cảm xúc của quý vị sẽ càng thâm thúy, nếu như trình độ khế nhập không đủ sâu thì sự nhận thức, lý giải của chúng ta sẽ tỏ ra thiếu sót, vì chẳng biết rằng pháp môn này thật sự là hy hữu khó gặp, cũng chẳng thể biết được pháp môn này thù thắng không gì có thể sánh bằng!

Cho dù rất nhiều vị thiện tri thức đã từng nhọc nhằn tha thiết khuyên răn chúng ta, nếu không phải do chính bản thân ta trải qua kinh nghiệm, dù có nghe thầy của mình hết lòng khuyên bảo vẫn không thể nào đem những lời răn dạy đó ghi nhớ trong lòng. Đây chính là tình trạng của cá nhân tôi. Khi tôi mới vừa học Phật, Đại Sư Sám Vân đem pháp môn này giới thiệu cho tôi, tôi bán tín bán nghi, mãi đến sau này học giáo pháp với lão cư sĩ Lý Bình Nam, mục đích tôi đi theo thầy là học giảng kinh thuyết pháp, chẳng phải đến với thầy để tu theo pháp môn Tịnh Độ.

Thầy Lý là đệ tử chân truyền của Ngài Ấn Quang Đại Sư, thầy thường khuyên tôi và thậm chí còn nói với tôi như vậy:

“Xưa nay, biết bao vị tổ sư, đại đức đều là người có học thức, có đạo đức, các ngài đều chuyên tu, chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ, giả sử có bị sai lầm đi nữa, chúng ta chỉ sai có một lần thôi, không có gì phải dẫn đo”.

Thầy khuyên tôi như vậy, tuy tôi thuận theo thầy để học, nhưng chẳng có tín tâm vững mạnh. Về sau, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng Pháp Hoa đại nghĩa và kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm tám mươi, Hoa Nghiêm bốn mươi tôi đều giảng, khi tôi giảng được nửa quyển Hoa Nghiêm, có một hôm tôi chợt suy nghĩ: “Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, các ngài học pháp môn nào?” Và tôi đã tìm được câu trả lời ngay trong kinh Hoa Nghiêm. Các ngài phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ chẳng những thế các ngài còn khuyên 41 vị pháp thân đại sĩ của thế giới Hoa Tạng cầu sanh Tịnh Độ.

Lại tìm hiểu tỉ mỉ hơn về vị đệ tử đặc ý nhất của Bồ Tát Văn Thù là Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử học theo pháp môn gì? Trong Hoa Nghiêm 40 vừa mới mở đầu chúng ta liền thấy rõ Thiện Tài Đồng Tử học theo pháp môn Tịnh Độ và

tu theo trì danh niệm Phật. Thầy của Thiện Tài Đồng Tử là Tỳ Khưu Kiết Tường Vân, Ngài là Bồ Tát thị hiện làm thân Tỳ Khưu, Bồ Tát Văn Thù đặc biệt giới thiệu Thiện Tài đến học với Ngài.

Người Trung Quốc thời xưa thường nói: “*Tiên nhập vi chủ*”, tạm dịch: ”người mà ta theo học đầu tiên là vị thầy chủ yếu”. Ở đây chúng ta thấy pháp môn Tịnh Độ do chính Ngài Kiết Tường Vân là người đầu tiên dạy cho Thiện Tài Đồng Tử, kể đến xem tiếp phần cuối của 53 tham vấn, Thiện Tài đến tham vấn Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương qui hướng về Cực Lạc, lúc đó tôi mới thật sự hiểu rõ rằng: Ngài Kiết Tường Vân Tỳ Khưu là khởi đầu, Bồ Tát Phổ Hiền là kết thúc, từ khởi đầu cho đến kết thúc đều không rời niệm Phật.

Niệm Phật phải niệm như thế nào ?

Nền tảng trong việc tu học mà ngài Kiết Tường Vân đã dạy cho Thiện Tài Đồng Tử đó là “BAN CHU TAM MUỘI”. Ban chu tam muội lấy kinh hành niệm Phật làm chính yếu trong việc tu trì, một kỳ là chín mươi ngày, lấy chín mươi ngày làm tiêu chuẩn cho một kỳ nhập thất, trong thời gian đó không có ngủ và chẳng có ngồi, chỉ có thể đứng hoặc đi, đây là pháp tu Ban Chu Tam Muội chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật cầu nhất tâm bất loạn.

Đối với người trong thời kỳ mạt pháp, căn tánh và thể lực của chúng ta đều không thể sánh bằng

người thời xưa, bảo chúng ta trong 90 ngày không ngủ, không ngồi, chúng ta không thể nào thực hành được, cho nên tôi thường đề xướng trong niệm Phật đường, cố gắng đi kinh hành, đi mỗi rồi quý vị có thể ngồi xuống để niệm hoặc ra ngoài nằm nghỉ. Sau khi nghỉ ngơi liền lập tức trở vào niệm Phật đường, đây là phương pháp trước kia do ngài Đế Nhân dạy, thầy rất từ bi, biết rõ căn tánh của chúng sanh thời mạt pháp nên dạy rằng: *“Phải niệm Phật liên tục, khi mệt rồi thì nghỉ ngơi, sau đó lại tiếp tục niệm”*.

Phương pháp này rất hay, đối với những người dụng công như chúng ta, thân tâm đều không bị áp lực, tuy nhiên trong lúc mọi người cùng nhau tu tập niệm Phật, phải tuân thủ theo nghi thức kỷ luật. Kỷ luật là do chư Tổ soạn ra, người quản lý niệm Phật đường chấp hành theo, mọi người đều phải cùng giữ gìn kỷ luật, đương nhiên đối với cá nhân mỗi người cũng phải nghiêm chỉnh tự quản thúc lấy mình.

Trong niệm Phật đường, khi kinh hành phải niệm Phật thành tiếng, âm thanh lớn hay nhỏ tự mình có thể điều chỉnh, đừng quá lớn tiếng dễ bị tổn khí nhưng cũng không được làm thinh vì như thế dễ bị hôn trầm. Tôi đã từng thấy có rất nhiều người trong lúc đi kinh hành mà vẫn ngủ gục như thường, chân thì bước đi nhịp nhàng mà cứ vẫn ngủ gục, công phu của người này cũng hay thật! Chúng tôi cũng thường thấy

nhiều người vừa ngồi niệm Phật vừa ngủ gục, thậm chí trong lúc chỉ tịnh họ ngủ say, ngáy to một cách ngon lành!

Cho nên khi kinh hành phải niệm ra tiếng, phải biết tự điều tiết thân thể của chúng ta, đừng nên để cho nó quá mệt mỏi, như thế mới có thể duy trì thời gian trì niệm lâu dài, riêng về phần âm thanh của tiếng niệm Phật, chúng ta phải phối hợp với Duy Na và người duyệt chúng (tức người đánh pháp khí). Họ là những người rất chịu cực trong việc lãnh chúng, chúng ta niệm Phật có được như lý và như pháp không là do sự quan hệ hợp tác của ta với vị pháp sư chủ thất, người Duy Na và duyệt chúng. Nếu chúng ta có thể phối hợp với họ một cách tốt đẹp thì niệm Phật đường của chúng ta sẽ trang nghiêm, sẽ được chư Phật hộ niệm, chư Long Thiên Hộ Pháp ủng hộ.

Bởi vì ngoài những người cùng tu với mắt phàm của chúng ta nhìn thấy được, còn có rất nhiều vị quý thần, thiện thần có duyên với đạo tràng, họ đều đến tham dự và cùng chung tu tập với chúng ta. Do đó, ngoài những người mà mắt phàm của chúng ta có thể nhìn thấy còn có rất nhiều người chúng ta không thể thấy, số lượng đó so với chúng ta không biết bao nhiêu lần nhiều hơn, đây là sự thật, đặc biệt là ở một đạo tràng tu đúng pháp.

Một số quý thần có duyên với những vị đồng tu nào đó, những vị này có thể cảm giác hoặc thấy

được họ, tuy nhiên phàm là đến đây tham gia niệm Phật, hoặc ở giảng đường nghe kinh, họ đều là thiện thân cả. Cho dù là quỷ thần cũng đều là thiện thân, không bao giờ hại người và sự tu trì của họ tinh tấn hơn cả chúng ta nhiều. Thực tế mà nói việc niệm Phật vãng sanh của họ so với người thế gian chúng ta số lượng gấp mấy lần nhiều hơn.

Cho nên chúng ta phải xem tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều là bạn đồng tu của mình, phải tôn trọng, kính yêu lẫn nhau cùng hợp tác giúp đỡ nhau, do đó trong lúc chúng ta cùng với đại chúng tu tập phải cẩn thận chú ý hình tướng của mình, phải đứng đắn trang nghiêm, cho dù là ở những nơi không có ai nhìn thấy đi nữa vẫn phải giữ gìn nghiêm chỉnh, bởi vì sao? Vì ở những nơi không có người nhìn thấy ta nhưng có các vị quỷ thần nhìn thấy, phải luôn nhớ “*lúc nào cũng có nhiều cặp mắt đang chú ý và nhiều ngón tay đang chỉ về ta*”. Nếu quý vị hiểu được sự thật chân tướng như thế, tự nhiên quý vị sẽ biết tự khuyến khích, tự cảnh giác lấy mình, từng giờ từng khắc không dám buông thả, tu tập được như vậy chắc chắn sẽ có thành tựu.

Người niệm Phật nhất định phải hiểu lời Phật thường dạy trong kinh rằng: “*Thân người khó được, Phật Pháp khó gặp*” đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Bởi vì sao ? Trong thời mạt pháp, ngoài pháp môn

này ra, tất cả những pháp môn khác, chúng ta không dám nói các pháp môn khác đó không tốt, bởi vì pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, cho nên đối với bất cứ một pháp môn nào chúng ta đều phải tôn trọng, tuy nhiên nó không phù hợp với căn cơ của chúng ta.

Mỗi một pháp môn đều dạy chúng ta “đoạn mê hoặc và thật chứng”, thế nhưng kiến tư phiền não của ta có thể đoạn dứt hay không? Nói thật, trong thời đại hiện nay không tìm ra người như vậy, ngoài ra trần sa phiền não, vô minh phiền não, thực tế mà nói: Một phẩm cũng không đoạn được.

Phật đã nói rất rõ trong kinh rằng: *“Loại phiền não thô nặng nhất đó là tam giới tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc”*. Phải có khả năng đoạn dứt những thứ này, quý vị mới có thể chứng được quả vị Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn. Còn sơ tín vị Bồ Tát của Đại Thừa, quý vị hãy nghĩ xem có khả năng chứng được không? đừng nói chi đến tám mươi tám phẩm. Tôi thường nói, nếu quý vị có thể dứt bỏ được phiền não căn bản nhất đó là tánh tự tư ích kỷ, ý niệm ích kỷ, quý vị có thể đoạn dứt không? Nếu như có thể đoạn dứt ý niệm này một cách sạch ráo, lại hỏi chúng ta đã đoạn dứt được tám mươi tám phẩm kiến tư phiền não chưa?

Thưa thật cùng quý vị là chưa đoạn dứt được, cho dù đoạn dứt phiền não căn bản tức là ý niệm ích kỷ đi nữa, đối với việc phá trừ kiến hoặc chỉ chiếm

được một phần ngoại biên mà thôi, ngược lại không bỏ được ý niệm ích kỷ, muốn chiếm phần bìa của ngoại biên đoạn trừ phiền não cũng không thể được, như vậy quý vị làm sao có thể thành tựu được?! Thế mới biết việc tu học Phật Pháp thật là vô cùng khó.

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ là ở chỗ không cần thiết phải đoạn phiền não, như vậy chúng ta có thể yên tâm rồi, bởi vì muốn đoạn dứt phiền não, chúng ta không thể làm được. Tuy nhiên, có một điều kiện khác đòi hỏi chúng ta là phải biết cách hàng phục phiền não, mặc dù phiền não không thể đoạn dứt, chỉ cần quý vị có khả năng khống chế nó, nói cách khác, tuy có phiền não, nhưng phiền não không khởi tác dụng, điều này chúng ta có thể làm được, chỉ cần ta nỗ lực, siêng năng tu hành.

Đoạn phiền não thật sự và dứt khoát. Điều này chúng ta không thể thực hiện, thế thì dùng phương pháp gì để hàng phục và khống chế nó?

Chỉ cần một câu Phật hiệu, vạn đức hồng danh cho nên mỗi một tiếng niệm Phật của chúng ta:

Trên, chẳng những cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, với mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, chỉ cần một câu Phật hiệu này có thể giao cảm với các ngài,

Dưới, cũng với một câu Phật hiệu để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn trong chín pháp giới, chúng ta hồi hướng cho họ, giúp họ trông thiện căn.

Mỗi buổi tối hồi hướng: “*Nguyện đem công đức này, Trang nghiêm Phật Tịnh Độ*” là công đức gì? Chính là nhất tâm chấp trì lục tự hồng danh, công đức của danh hiệu thật không thể nghĩ bàn, đây là sự thật. Một khi quý vị biết được công đức không thể nghĩ bàn của lục tự hồng danh rồi quý vị mới hiểu được công đức thù thắng không gì sánh bằng của pháp môn, bởi thế, đức Phật thường nói trong kinh: “*Pháp môn này chỉ có Phật với Phật mới hiểu một cách rốt ráo*” Đẳng Giác Bồ Tát cũng không thể hiểu rõ hết được, chỉ có quả địa Như Lai mới có thể hiểu rõ, hiểu thấu.

Hôm nay, chúng ta gặp được pháp môn này thật là nhân duyên thù thắng vô cùng, đó là do thiện căn, phúc đức, nhân duyên nhiều đời, nhiều kiếp, chỉ cần chúng ta có thể tin, tin chắc và phát nguyện, một lòng trì danh và quyết định buông xả vạn duyên. Trụ trì trong niệm Phật đường cũng thường nhắc nhở chúng ta: “*Thân tâm thế giới, tất cả đều buông xả, giữ gìn chánh niệm*”. Chánh niệm tức là niệm Phật, như thế mới có thể không trị được vọng tưởng, phiền não, chấp trước của chúng ta.

- *Vọng tưởng là vô minh phiền não*
- *Phân biệt là trần sa phiền não*
- *Chấp trước là kiến tư phiền não*

Chúng ta ở niệm Phật đường dụng công tu luyện. Mỗi ngày có được vài phút đồng hồ khống trị chúng nó, giữ được vài phút tâm thanh tịnh không sanh một niệm, đó là cảnh giới tốt. Sau đó, dần dần kéo dài thời gian này ra, xong đến dự Phật thất để học kỹ luật, học phương pháp.

Thật sự dụng công là ở lúc bình thường, bình thường bất cứ lúc nào, ở đâu pháp môn thù thắng này đều không chướng ngại, đi đứng, nằm, ngồi, câu niệm Phật đều không gián đoạn. Tuy nhiên, trong lúc nằm nghỉ không nên niệm ra tiếng, bởi vì điều thứ nhất là tỏ ra không tôn kính đối với Phật, thứ hai sẽ bị tổn khí, cho nên khi nằm nghỉ chỉ mặc niệm trong tâm, lúc ngồi xuống cũng vẫn có thể không niệm ra tiếng.

Quý vị hãy xem phương pháp niệm Phật của Đại Sư Hành Sách dạy chúng ta. Ngài là vị Tổ thứ mười hai trước Tổ Ấn Quang của Tịnh Độ Tông chúng ta, khi chưa đọc trứ tác của ngài, tôi cũng từng nghĩ ra một phương pháp niệm Phật. Sau này được đọc sách của ngài không ngờ những gì tôi nghĩ lại giống y như những lời dạy của ngài.

Phương pháp niệm Phật của ngài là chia đại chúng trong Phật đường thành ba nhóm, bởi vì hai mươi bốn giờ không gián đoạn, đương nhiên thể lực của đại đa số người không thể kham nổi, đại chúng trong đạo tràng rất đông, nên chia phiên nhau để niệm. Như vậy mỗi nhóm sẽ có bốn vị xuất gia lãnh chúng, một ngày ba nhóm, do đó mỗi ngày phải có ít nhất mười hai vị pháp sư dẫn dắt đại chúng cùng nhau niệm Phật.

Một nhóm đi kinh hành, hai nhóm còn lại thì chỉ tịnh, người đi kinh hành nhất định phải niệm Phật ra tiếng, người chỉ tịnh ngồi yên lắng nghe và trong lòng thầm niệm theo. Những người đi kinh hành khi thấy mệt mỗi sẽ luân phiên thay đổi cho nhóm khác. Đại Sư Hành Sách dạy phương pháp như vậy.

Ngày nay, ngoài phương pháp này ra, tôi nghĩ đến băng cassette và máy niệm Phật, trường hợp không có Pháp sư vẫn có thể thực hành được, chúng ta chỉ cần nghe theo tiếng niệm Phật trong băng cassette hoặc trong máy niệm Phật để kinh hành. Do đó, trong những năm qua tôi ở khắp nơi các quốc gia trên thế giới đều dạy mọi người áp dụng theo phương pháp này.

Trong chánh điện, chúng ta chia làm ba khu chính, ở giữa là bàn thờ Phật, nơi dùng để lạy Phật, hai bên trái và phải của chánh điện là nơi dùng để chỉ tịnh, nghĩa là khi nào quý vị cảm thấy mệt mỏi, có

thể ngồi xuống đó tĩnh tọa, đại chúng kinh hành đi theo vòng tròn quanh chánh điện, người đi kinh hành bắt buộc phải cất tiếng niệm Phật, riêng người lay Phật và chỉ tịnh không niệm ra tiếng, tuy nhiên phải giữ câu danh hiệu Phật trong lòng không cho gián đoạn.

Sau khi nghỉ mệt một lúc, phải lập tức tham gia vào đoàn người đi kinh hành, nhất định phải lấy việc kinh hành làm chính. Nếu quý vị muốn cho cơ thể được vận động, có thể đối trước tượng Phật ở giữa chánh điện lay Phật. Tôi nghĩ ra phương pháp như vậy không ngờ nó lại rất giống với phương pháp của Đại Sư Hành Sách.

Hiện nay, đạo tràng niệm Phật không nhiều, các thầy niệm Phật cũng rất ít, cho nên muốn thỉnh pháp sư đến lãnh chúng niệm Phật thật là khó. Do đó, chúng ta sử dụng máy niệm Phật, dù ở nhà chỉ có một người, hai người, ba người vẫn có thể niệm Phật, khi đã hiểu biết phương pháp rồi, công phu không thể cho gián đoạn, phải biết nghĩ rằng lời Phật dạy không sai: *“Thế gian vô thường, quốc độ nguy nan”* nhất là chúng ta sinh sống trong thời đại này, thời đại loạn động, tai nạn dồn dập, hơn thế nữa như chúng ta đã nhìn thấy, hầu như những tai nạn đó mỗi năm mỗi to lớn, trầm trọng hơn.

Phật nói: *“Ngũ trước ác thế”*. Trước là ô nhiễm, ác là tạo ác nghiệp, chúng ta hãy bình tĩnh quán sát thế giới này xem, thật là ác trước đến chỗ cùng cực, đã tạo tác và tích tụ biết bao thứ nhân ác, một khi đã tạo nhân cực ác tất phải lãnh lấy tai nạn vô cùng to lớn, bởi vì có nhân đương nhiên phải có quả. Nhân quả là định luật tất yếu của thế và xuất thế gian tất cả các pháp, cho dù Phật cũng không thể sửa đổi.

Chúng ta cần phải có cảnh giác cao độ, đã gặp được pháp môn này rồi cho dù gặp tai nạn lớn đến đâu đi nữa, ta cũng không sợ hãi, vì chúng ta có thể lướt qua được. Có rất nhiều vị đồng tu trong và ngoài nước đến hỏi tôi: *“Lỡ khi tai nạn đến thì phải làm sao? Đi đâu để lánh nạn?”*

Tôi nói : *“Không cần phải nghĩ đến việc trốn tránh, thế giới này có gì đáng cho ta lưu luyến?! Không đáng một chút nào, trốn tránh để làm gì? Tai nạn dù có đến, không nên sợ hãi, cũng chẳng kinh hoàng bởi vì chúng ta có chỗ tốt đẹp hơn để đến, đến thế giới Cực Lạc”*.

Chúng ta cần phải chuẩn bị đầy đủ điều kiện để có thể trong vòng thời gian thật ngắn vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Thật tình mà nói, điều kiện vãng sanh về Cực Lạc rất đơn giản, đây là một pháp môn dễ dàng nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chỉ cần chúng ta chuẩn bị cho thật tốt, điều quan

trọng nhất là phải buông xả thân tâm thế giới, đối với tất cả mọi người mọi sự, mọi vật trong thế giới này không mang một chút tâm tham luyến, đây là điều kiện tiên quyết. Chúng ta nguyện lìa khỏi nơi đây vì biết rõ mọi thứ trên đời này không thể mang theo, duy chỉ có NGHIỆP theo ta mà thôi.

Như vậy chúng ta cần phải tu nghiệp gì đây? Phải chuyên tu tịnh nghiệp, chuyên niệm Di Đà, duy những thứ này mới có thể mang theo. Xử thế, đối người, tiếp vật cần giữ thái độ nhẹ nhàng đừng quá so đo tính toán, thà tự ta chịu bị thiệt thòi, bị lừa gạt cũng không cần phải hơn thua với họ, luôn giữ «tâm bình khí hòa», điều này mới thật là quan trọng. Bởi vì nếu ta đối với mọi sự đều quá so đo tính toán, không chịu buông bỏ thành kiến của mình sẽ tạo nên chướng ngại lớn trong việc vãng sanh.

Người thông minh cần biết diệt trừ hết mọi thứ chướng ngại, hà tất phải tranh chấp với người khác, có gì đáng phải tranh chấp, chỉ vài ngày nữa thôi là ta đến thế giới Cực Lạc rồi, thế giới ta đang ở chỉ là Quán trọ, chỉ ở vài hôm thôi là phải ra đi, cho nên người ta tốt với mình cũng được, không tốt cũng được. Bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều không để trong lòng, trong tâm của ta chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Mỗi ngày tụng kinh Di Đà phải “*Tùy văn nhập quán*” nghĩa là vừa tụng vừa nghĩ tưởng đến cảnh giới Cực Lạc, bởi vì trong kinh nói đến thế giới Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ lại càng nói rõ hơn: “*mỗi ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày nghĩ đến Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ có một ngày thế giới Cực Lạc và đức A Di Đà sẽ hiện ra*”. Câu nói này Thế Tôn đã từng dạy trong kinh Đại Thừa “*Tất cả pháp, từ tâm tưởng sanh*”.

Trong tịnh nghiệp tam phước, câu sau cùng có nói đến “*thâm tín nhân quả*” chúng ta nghĩ đến thế giới Cực Lạc là **nhân** một khi Phật A Di Đà đến và thế giới Cực Lạc hiện ra đây chính là **quả**, vì tất cả pháp do tâm tưởng sanh, do đó chớ bao giờ nghĩ đến những thứ danh, văn, lợi, dưỡng của thế gian này đừng tham muốn hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chúng ta quyết định không nghĩ đến những thứ này và phải hoàn toàn buông xả nó để sống tùy duyên, tốt cũng được, không tốt cũng rất hay, tuyệt đối không so đo tính toán, cho dù là nơi để tu học cũng vậy, bất luận chỗ nào cũng được, chỉ cần ta biết cách dụng công, tất cả mọi thời, mọi nơi đều là đạo tràng tốt cả.

Cho nên về mặt lý phải thông suốt, hiểu rõ và phương pháp tu học cũng phải thấu đáo rõ ràng hầu có thể tu hành một cách như lý như pháp, khẳng định rằng chúng ta sẽ thành tựu ngay trong một kiếp này.

Người niệm Phật phải biểu hiện ra tấm gương tốt của mình, đây chính là tự độ, độ tha, làm gương cho đại chúng thấy nhất là cho những vị đồng tu học Phật, khi lâm chung ta thể hiện rõ tướng vãng sanh cho mọi người xem khiến họ sanh lòng tin tưởng. Người thật sự niệm Phật và vãng sanh chắc chắn sẽ độ rất nhiều người, theo một số người gọi đó là « *thoại tướng vãng sanh* », đây đều do công phu tu dưỡng trong lúc bình thường.

Nếu như hàng ngày công phu tu dưỡng của chúng ta không đủ sâu, đến lúc lâm chung, tay chân quờ quạng, không tự làm chủ được, tu hành như vậy là sai rồi! Đặc biệt là tu phước, đoạn ác tu phước, chúng ta tích lũy công đức mà không nghĩ đến việc hưởng phước, chỉ lo tu phước nhưng không hưởng phước, để dành phước báu này đến khi lâm chung hưởng.

Lâm chung hưởng phước gì?

Đó là đầu óc mình mãi không mê hoặc, được như vậy là đại phúc báo, quý vị hãy nói xem tất cả chúng sanh người nào mà không vãng sanh, tuy nhiên vãng sanh về đâu ? Điều này không thể nhất định, có người vãng sanh về súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, hoặc vãng sanh về địa ngục đạo. Sinh mạng là đời đời kiếp kiếp nối nhau không dứt đoạn. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, nếu như quý vị thật sự

hiểu rõ, hiểu thấu thì không có việc tử vong, chỉ là thay đổi một cái thân khác mà thôi, thân này dùng hư rồi kiếp sau thay một thân khác, tuy nhiên phải xem quý vị thay một cái thân gì? Như thế nào?

Người thông minh bậc nhất khi đổi thân phải là thân “*tử ma kim sắc*” của Như Lai, đó mới là người thượng thượng căn, người thật sự thông minh. Ngược lại nếu thay một cái thân của súc sanh, của ngựa quỉ thì quý vị đã sai lầm quá lớn.

Người thế gian nói sinh tử, là người học Phật chúng ta rõ biết việc sinh tử chẳng hề có, chỉ là thay một thân thể khác mà thôi và đây là sự thật. Cho nên chúng ta chẳng nên sợ hãi đối với sinh tử, phải hiểu rõ thật tướng của nó, trong Phật Pháp gọi là *liễu sanh tử* nghĩa là thật sự hiểu rõ thật tướng của sanh tử, khi đó quý vị sẽ không còn sợ hãi khi trực diện với nó. Hãy xem người thế gian tham sống sợ chết, vừa nhắc đến cái “chết” là vô cùng kinh hoàng, nhìn thấy chữ “tử” liền cho là không may, không kiết tường, ngược lại đối với người học Phật chúng ta thì luôn luôn dán chữ “tử” ở trước mặt.

Quý vị hãy xem niệm Phật đường của Ngài Ấn Quang Đại Sư, tôi đã từng đi tham quan, Ngài ở trên núi Linh Nghiêm, đạo tràng đây có quan phòng (phòng nhập thất), Ngài thường ở trong quan phòng vào lúc tuổi già, trong phòng trang trí rất đơn giản, một bức tượng Phật, một cái lư hương và một cặp đèn

cây để bàn, vô cùng sạch sẽ ngăn nắp, trên bàn có một quyển kinh Di Đà, ngoài ra không có gì hết.

Phía sau hình Phật ngài viết một chữ “tử” thật to, mỗi ngày nhìn thấy chữ này để cảnh sách chính mình. Ngài làm rất đúng, rất chính xác và là tấm gương cho chúng ta noi theo, là hình tượng tốt nhất cho những người niệm Phật. Chúng ta không nên sợ vì đã hiểu rõ thế nào về việc sinh tử, nhất quyết đem cái nhục thân phàm phu này thay một tấm thân chân kim sắc, thân kim cương bất hoại của đức A Di Đà Phật, điều này không phải chúng ta không làm được.

Quan trọng nhất như lời của Thiện Đạo Đại Sư nói: *“Tam bối, cửu phẩm đều do nhân duyên khác nhau”*, câu nói này khiến chúng ta nghe xong cảm thấy phấn khởi, chư cổ đức lại nói: *« Thượng bối vãng sanh là Bồ Tát, trung bối vãng sanh là La Hán, phàm phu chúng ta vãng sanh ở hạ bối »*. Thế thì đối với thượng bối vãng sanh hình như chúng ta không thể với tới? Ngài Thiện Đạo Đại Sư đã giúp chúng ta giải quyết vấn đề này, nghĩa là phàm phu chúng ta vẫn có thể vãng sanh lên thượng bối, chỉ là chỗ gặp duyên khác nhau mà thôi.

Duyên là gì? Trong kinh *“A Nan vấn sự Phật kết hung”* gọi duyên đó là thiện tri thức, đây là nhân duyên tối quan trọng trong các thứ duyên. Quý vị gặp được một người thầy tốt, vị thiện tri thức tốt, người

này có tu có chứng và có thể giảng nói thật rõ ràng thấu đáo để giải tỏa tất cả mọi thứ nghi hoặc của quý vị khiến quý vị hốt nhiên đại ngộ, duyên này mới thật vô cùng thù thắng. Thứ đến là có một đạo tràng tu hành tốt, có những người bạn đồng đạo tốt, tất cả mọi thứ này đều là duyên thù thắng vô cùng quan trọng.

Trước kia, ở Trung Quốc, sơ tổ của Tịnh Độ Tông, ngài Huệ Viễn Đại Sư xây dựng đạo tràng đầu tiên, đó là Đông Lâm Niệm Phật Đường, trong đó có tất cả một trăm hai mươi ba người cùng nhau tu tập, không như đạo tràng hiện nay của chúng ta, kẻ đi người đến, đương nhiên đây cũng do tình trạng xã hội của ta khác với quý ngài hồi xưa. Người dự tu trong đạo tràng của các ngài là cố định, họ đều phải kết giới nghĩa là mỗi người không được ra ngoài phạm vi giới hạn của mình để chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sanh, duyên này thật quá ư là thù thắng.

Ngài Viễn Công, tức Huệ Viễn Đại Sư, trong truyền ký mà chúng ta đã thấy đó, một đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy cảnh giới Tây Phương Cực Lạc trong lúc niệm Phật, cảnh tượng mà Ngài nhìn thấy hoàn toàn giống như trong kinh nói. Lúc bấy giờ kinh điển của Tịnh Độ Tông chúng ta chỉ có một loại đó là kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà và Quán Vô Lượng Thọ đều chưa được phiên dịch ra. Đạo tràng Viễn Công Đại Sư xây cất chỉ dựa theo kinh Vô

Lượng Thọ, vì kinh này được truyền sang Trung Quốc sớm nhất.

Trong truyện An Sĩ Cao Đại Sư có dịch lại và nói: « *Cảnh giới ở thế giới Cực Lạc mà ngài Viễn Công nhìn thấy hoàn toàn có thật trong kinh Vô Lượng Thọ* ». Thật là điều hy hữu, đáng quý vô cùng. Viễn Công ba lần nhìn thấy, nhưng chưa bao giờ kể lại với bất cứ một ai, dù trong lúc cộng tu cùng với đại chúng, Ngài cũng không nói. Mãi đến khi lâm chung ngài mới nói với mọi người: “*Cảnh giới Cực Lạc đã hiện ra, đức Phật A Di Đà đang đến tiếp dẫn tôi, cảnh tượng này trong thời gian qua tôi đã được thấy tổng cộng ba lần*”.

Quý vị xem, đây mới là người thật sự tu hành, đối với họ “*thấy như không thấy*”, vì tâm của họ đã định, không giống như những người hiện nay, vừa thấy được một chút gì lạ vội cho rằng mình hay lắm liền nói với người này, người nọ là tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng v.v. và v.v. Quý vị đâu ngờ rằng một khi đem việc này khoe khoang nói ra, tâm thanh tịnh của quý vị đã hoàn toàn phá hỏng hết. Phải luôn luôn ghi nhớ: cho dù định trung kiến (tức trong lúc định tâm niệm Phật nhìn thấy) hoặc thấy trong giấc mơ cũng không nên giữ trong tâm bởi vì “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” tạm dịch: “*Phàm có sắc tướng đều là giả*”.

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới của Phật hoặc cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích đem nói ra cho mọi người nghe đều không phải là cảnh giới tốt. Bởi vì sao ? Bởi vì quý vị không có công phu, không có định lực.

Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành của ta mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, hy vọng mỗi người chúng ta luôn ghi nhớ một điều: *“Bất luận là cảnh giới gì cũng không nên đem ra nói cho người khác biết”*.

Chư cổ đức đã từng căn dặn chúng ta rằng: *“Nếu quý vị có điều gì nghi hoặc, có thể hỏi thầy của mình, nói rõ cho thầy để thầy ấn chứng và giải thích cho quý vị, giả như quý vị không có nghi hoặc thì ngay đến thầy mình cũng không nên nói, vậy mới là cảnh giới tốt”*.

Trong kinh điển Phật dạy chúng ta: *“phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. Chúng ta tự mình tu hành cho thật tốt tức là khuyến tấn hành giả rồi vậy, bởi vì chúng ta có một hình tướng tu hành tốt đẹp khiến mọi người nhìn thấy khởi tâm cảm động, ngưỡng mộ và tôn kính, xong chính tự nơi họ cũng phát tâm muốn theo học, làm được như vậy mới tốt vì quý vị đã độ họ. Riêng đối với những người đang tu học, nhìn thấy hình tướng tốt đẹp của quý vị, khiến họ biết tự phản tỉnh,

tự sửa lỗi để đổi mới và như thế quý vị cũng đã độ họ rồi vậy.

Cho nên hình tượng vô cùng quan trọng, trong “*Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung*” đoạn vừa mới khởi đầu Phật liền nói với chúng ta: “*Hình tượng tươi sáng*” ý nghĩa lời Phật nói rất sâu rộng, chẳng những hình tượng của Phật, Bồ Tát mà chúng ta cúng dường phải tươi sáng mà ngay ở hình tượng của chúng ta càng phải tươi sáng hơn, mỗi ngày nhìn tượng Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là “*kiến hiền tư tề*” tạm dịch: “nhìn thấy thánh hiền tự nghĩ mình phải bằng với các ngài”, các ngài đã thành Phật, như Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, Ngài đã thành Phật, trước kia Ngài như phàm phu chúng ta, nhờ tu hành nên đã thành Phật. Đức A Di Đà Phật trong những kiếp lâu xa về trước cũng vậy. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ: “*Ngài do tu hành mà thành Phật*”. Bởi vì sao chúng ta mãi đến ngày nay vẫn còn là phàm phu?!

Cho nên khi nào nhìn thấy hình tượng của các ngài và mỗi ngày lễ lạy, chúng ta phải học theo, phải giống hệt như các ngài, đây chính là tâm nguyện của Phật, Bồ Tát, một khi chúng ta thật sự phát khởi tâm nguyện này, các ngài sẽ vô cùng hoan hỷ, chắc chắn chúng ta sẽ được oai thần lực và trí tuệ của các ngài gia trì, người đời thường gọi là phò hộ. Phật, Bồ Tát thật sự phò hộ cho chúng ta.

Ngược lại nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái nghịch với tâm của Phật, Bồ Tát, với nguyện của Phật, Bồ Tát, cho dù các ngài muốn gia hộ cho chúng ta cũng không thể được, bởi vì cảm ứng đạo giao không khởi tác dụng. Do đó, chúng ta muốn cầu chư Phật, Bồ Tát gia hộ thì phải học theo các Ngài, buông xả vạ duyên, nhất tâm chuyên niệm, chắc chắn chúng ta sẽ được thành tựu ngay trong một kiếp này.

Hiện giờ thời gian đã hết, tôi rất vui khi gặp gỡ mọi người ở đây và mong rằng trong tương lai tất cả chúng ta đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Nam mô A Di Đà Phật.

CHUYỂN NGHIỆP LỰC THÀNH NGUYỆN LỰC

Kính thưa quý vị đồng tu,

Sáng nay ông Tổng Cán Sự yêu cầu tôi lợi dụng buổi tối này nói chuyện cùng với quý vị, thời gian là một giờ đồng hồ, vì sau tôi có khách đến phỏng vấn.

Sau hai ngày đến đạo tràng, tôi rất vui khi nhìn thầy quý vị vô cùng tu tinh tấn niệm Phật. Ngày hôm qua, chúng tôi đến thăm trường Đại Học Queensland, nghe nói gần đây trường này có mở một môn học gọi là «*Khoa tham khảo về an định xã hội và hòa bình thế giới*».

Môn học này rất mới mẻ xưa nay chưa từng có. Họ nói với tôi hiện nay trên toàn thế giới có khoảng tám trường đại học đã ý thức được tính chất quan trọng của môn học này và đang tiến hành mở lớp, trong đó sự tiến hành ở trường Đại Học Queensland là thành công nhất. Nghe nói họ dự tính nhận khoảng 20 - 40 học sinh mà số người ghi danh đã lên đến hơn 100 người.

Đây là môn học xưa nay chưa từng dạy qua nên không có kinh nghiệm. Họ đến tìm tôi vì biết tôi trong

nhiều năm qua đã có một chút cống hiến đối với việc tổ chức, hợp tác, trợ giúp giữa tôn giáo và các cộng đồng với nhau. Tuy nhiên tôi chỉ có một ít kinh nghiệm nhỏ bé để cống hiến cho họ tham khảo mà thôi. Chúng tôi đã trò chuyện thật cởi mở và vui vẻ trong buổi gặp gỡ vừa qua.

Môn học này đối với xã hội hiện tại có thể nói là vô cùng cần thiết và cấp bách, bởi vì chúng sanh đang sống trên quả địa cầu đều ý thức được rằng: *Thế giới hiện nay quá loạn, tai nạn dồn dập, hầu hết mọi người đều có cảm giác không an toàn, đây là tất cả hiện tượng của thời đại.*

Nay nhìn thấy những vị viện trưởng, những vị giảng Sư đại học có thể đề cập đến vấn đề này, tôi vô cùng cảm động và tán thán họ có được tư tưởng và cách làm việc như vậy. Trong Phật Pháp gọi đó là Phật, Bồ Tát, đại từ đại bi cứu khổ, cứu nạn. Trong tôn giáo của Tây Phương gọi đó là sứ giả của Thượng Đế. Dựa vào những điểm này tôi có thể nói rằng thế giới đã lóe lên một luồng ánh sáng vì có những người đáng quý như vậy xuất hiện, nên tôi hết lòng khuyến khích họ.

Hai chữ *Hòa Bình*, hầu như mọi người mỗi ngày đều mong cầu, sự mong cầu này đã trải dài qua mấy ngàn năm, mấy vạn năm, hình như niềm hy vọng hòa bình càng lúc càng thấy mỏng manh hơn. Nguyên do vì đâu? Đối với ý nghĩa bên trong của văn hóa ngoại

quốc tôi không hiểu, nhưng đối với văn tự của Trung Quốc, ý nghĩa hai chữ Hòa Bình rất sâu rộng, trong đó bao gồm cả nhân quả.

HÒA: là mọi người hòa thuận đối xử với nhau, tối thiểu các chúng sanh sinh sống trên quả địa cầu này đều cần phải hòa thuận đối xử, dĩ nhiên trong ấy bao gồm cả việc tôn trọng, yêu kính, chiếu cố lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ với nhau làm việc. Đây chính là nội dung của việc hòa thuận đối xử, là kết quả mà chúng ta mong cầu. Còn ‘Nhân’ là gì? Nhân là bình.

BÌNH: là mỗi người có thể đối xử bình đẳng với nhau, thì quả sẽ hiện thành, nếu như mong cầu được quả báo tốt mà cứ mãi tạo nghiệp xấu làm sao có kết quả tốt được? Cho nên ý nghĩa của văn tự Trung Hoa rất là sâu sắc, muốn đạt đến chỗ thế giới được hòa bình, xã hội được ổn định, quyết phải thực hành ngay trong tâm của mỗi người chúng ta.

- Trước tiên phải đối xử bình đẳng với tất cả mọi người mọi vật.
- Thứ hai, trong hoàn cảnh sinh hoạt của ta bao gồm tất cả thực vật, khoáng vật ở chung quanh, chúng ta đều phải bình đẳng đối xử.
- Thứ ba, là đối với thiên địa, quỷ thần, chúng ta vẫn phải bình đẳng tôn kính.

Nếu thực hiện tốt ba sự quan hệ này. Hai chữ hòa thuận mới có thể hiện thực.

Người với người hòa thuận,
Người với đại thiên nhiên hòa thuận,
Người với thiên địa quỷ thần hòa thuận, chắc
chắn sẽ có hòa bình.

Nếu như chúng ta vừa khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến lợi ích của mình, nghĩ đến việc làm đó có phù hợp với lợi ích của mình không? Như vậy, vĩnh viễn sẽ chẳng bao giờ hy vọng có hòa bình. Chúng ta thường thấy những bài diễn văn của những vị lãnh tụ giữa các quốc gia, hầu hết đều chỉ đề cập đến những việc làm nào phù hợp với lợi ích quốc gia của mình. Nếu còn mang ý niệm như vậy thì hòa bình sẽ không bao giờ có hy vọng. Giả như mỗi vị lãnh tụ của mỗi quốc gia, khi khởi tâm động niệm đều biết nghĩ rằng: Việc làm của mình, cách suy nghĩ của mình có phù hợp với lợi ích cho nhân loại trên toàn thế giới của quả địa cầu này không?

Được như vậy, hòa bình của thế giới mới có nền tảng, nếu chỉ biết nghĩ đến lợi ích riêng tư của mình, của quốc gia mình, không đoái hoài, suy nghĩ đến lợi ích của quốc gia khác, thì giữa người với người, giữa quốc gia với quốc gia, giữa chủng tộc với chủng tộc, giữa tôn giáo với tôn giáo làm sao lại không phát sinh xung đột?

Dù là niềm tin của tôn giáo nào, vừa khởi tâm động niệm, quyết định phải nghĩ đến việc làm đó có

phù hợp với lợi ích cho tất cả các tôn giáo khác không? Đây mới thật sự là nguồn gốc của hòa bình.

Ai là sứ giả của Thượng Đế? Ai là Phật, Bồ Tát? Là những người thật sự phát tâm hy sinh, phụng sự và cống hiến, khởi tâm động niệm luôn vì người chẳng hề vì cá nhân mình. Trong lúc giảng kinh, tôi thường nói: *Quý vị lần này đến thế gian để làm người, đại đa số là do nghiệp lực dẫn tới, bản thân tôi cũng vậy.*

Vì sao chúng ta phải học Phật?

Vì Phật Pháp dạy chúng ta có thể tự chính mình chuyển nghiệp lực thành nguyện lực. Đây là sự chỉ dạy không thể nghĩ bàn.

Thế nào là “Nghiệp lực”? Mỗi một ý niệm chỉ nghĩ cho cá nhân, đó là nghiệp lực. Chỉ cần quý vị còn giữ một chút ý niệm vì lợi ích cá nhân, cho dù quý vị tu hành như thế nào hoặc giỏi đến đâu cũng không thể chống chọi lại với nghiệp lực.

Trong nhà Phật thường nói: “Tâm- Phật - Chúng sanh, tam vô sai biệt”, tạm dịch: “Tâm- Phật - Chúng sanh, ba thứ không hề sai khác”. Đó là Tâm lực - Phật lực - Nghiệp lực. Ba thứ lực lượng này đều lớn như nhau. Chúng sanh thuộc về nghiệp lực, giả như chúng ta biết kết hợp hai lực lượng của Tâm lực và Phật lực, chắc chắn chúng ta sẽ vượt khỏi được Nghiệp lực.

Lực lượng của Tâm là sức mạnh của sự chuyển biến trong tâm, trong tư tưởng của chúng ta. Lực lượng

của Phật là Phật lực gia trì, nhờ hai lực lượng này để chuyển Nghiệp lực.

Nếu không như thế, cho dù quý vị có xuất gia đi nữa cũng không thể chuyển Nghiệp lực được. Điều này tôi rất có kinh nghiệm, đây là một điển hình thực tế mà tôi đã từng nói với nhiều người.

Khi tôi xuất gia, tôi với hai người bạn thân, cả ba chúng tôi đều cùng chung chí hướng và tâm đạo giống nhau. Trong cùng một năm, tôi với hai thầy Minh Diễn và Pháp Dung đồng thời thọ giới. Những người xem tướng bói toán đều nói số mạng của cả ba người chúng tôi không qua khỏi 45 tuổi, phước mỏng đoán mạng.

Trong lòng chúng tôi đã biết rõ điều này, nên sau khi xuất gia, cả ba người đều vô cùng siêng năng tinh tấn. Đặc biệt là thầy Minh Diễn, hết sức dũng mãnh tinh tấn, nghiêm trì giới luật. Trong suốt 50 năm qua, tôi chưa từng thấy ai có thể hơn thầy ấy.

Tháng hai, năm 45 tuổi thầy Pháp Dung ra đi, tháng năm, thầy Minh Diễn cũng ra đi, tháng bảy, tôi bị một trận bệnh nặng. Tôi tự nghĩ, cả ba người chúng tôi thật sự không thể sống qua năm này. Lúc đó, tôi đang tham dự mùa an cư, kiết hạ ở chùa Đại Giác tại Cơ Long, thầy trụ trì là Hòa Thượng Linh Nghiêm, Hòa Thượng bảo tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, tôi mới giảng tới tập thứ ba, vì mang bệnh nặng nên không thể giảng tiếp, tôi tự biết giờ chết đã đến nên không đi khám bác sĩ, không uống thuốc. Bởi vì bác sĩ chỉ có thể chữa

bệnh chứ không thể chữa mệnh, nếu như mạng sống đã hết, thuốc men cũng chẳng thể làm gì được.

Tôi chỉ còn cách niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm Phật hơn một tháng, sức khỏe dần dần hồi phục trở lại và mãi cho đến ngày hôm nay tôi chưa từng bị bệnh nặng lần thứ hai. Sau trận bệnh đó, khoảng một năm sau, tôi dự pháp hội Luân Vương gặp Ngài Cam Châu (Ngài Cam Châu là Lạt Ma tái sanh), Ngài là bạn cũ của tôi và cũng là học sinh của Chương Gia Đại Sư. Ngài lớn hơn tôi khoảng 16, 17 tuổi, chúng tôi gặp nhau ở trong pháp hội.

Ngài nói với tôi: *“Chúng tôi thường nói chuyện về thầy, một người giỏi giẩn thông minh, nhưng rất tiếc đoản mạng, không có phúc báo”*.

Tôi nói: *“Những điều này có thể nói thẳng với tôi, không cần e ngại vì tôi biết và tôi cũng sẵn sàng chấp nhận”*.

Ngài nói tiếp: *“Mấy năm nay thầy giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, tướng của thầy đã hoàn toàn thay đổi, thầy chẳng những trường thọ mà còn có đại phúc báo nữa”*.

Qua những điều kể trên, chúng ta phải khéo biết phản tỉnh. Vì sao hai thầy Minh Diển và Pháp Dung tinh tấn dũng mãnh như thế mà vẫn không thể chuyển đổi số mạng? Bởi vì hai thầy chỉ vì mình, sợ dĩ tôi có thể kéo dài tuổi thọ chuyển đổi mạng số bởi tôi không

vì cá nhân tôi, tôi vì chúng sanh, vì Phật Pháp, đây thuộc về tâm linh.

Sau khi học Phật, tôi hiểu rõ Phật Pháp vô cùng thù thắng, vô cùng hoàn mỹ, nhưng rất tiếc không có người hoàng dương. Nếu như chúng ta không biết thì chẳng nói làm gì! *Một khi đã biết mà không gánh vác trách nhiệm phục hưng giáo pháp, chúng ta có lỗi với Phật Đà, có lỗi với thầy tổ, có lỗi với chúng sanh và có lỗi với chính mình.* Tôi quan niệm như vậy.

Học Phật, thế nào gọi là học Phật? Là học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni, tâm của Ngài như thế nào? Hoàn toàn mang tấm lòng vì tất cả chúng sanh, không hề mang tâm nghĩ cho cá nhân Ngài, nếu vì Ngài, thì Ngài đã trở về làm Quốc Vương rồi, bởi Ngài là hoàng tử, kế thừa ngôi vua, vì sao Ngài lại không chịu làm vua để hưởng thụ? Vì sao Ngài lại buông xả cuộc sống hưởng thụ vinh hoa phú quý? Bởi vì sao? Vì Ngài muốn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, muốn giúp những chúng sanh đang bị khổ nạn mà không hòa mình chung sống thì làm sao có thể giúp đỡ họ được? Ai có thể tin tưởng? Vừa trông thấy hình dáng của một vị hoàng tử, người ta đã chạy trốn từ đằng xa rồi, không ai dám gần gũi, cho nên ngài phải sống một cuộc đời giống hệt như những chúng sanh khổ nạn vậy.

Đạo lý này, tất cả quý vị đồng tu ở Singapore đã từng trông thấy và nghe về bà cụ Hứa Triết. Tất nhiên

sẽ hiểu rất rõ vì sao bà cụ Hứa Triết phải sống vô cùng khổ cực như vậy?

Cuộc sống của bà gần như giống đức Phật Thích Ca, ngày ăn một bữa rau tươi, các thứ dầu, muối, gia vị đều không dùng, sinh hoạt vô cùng đơn giản. Khi tôi hỏi đến thì bà cụ trả lời: *“Tôi muốn giúp đỡ, chăm sóc những người nghèo khổ, nếu cuộc sống của tôi không giống như họ, họ sẽ không nhận sự chiếu cố của tôi”*.

Áo quần của bà cụ Hứa Triết mặc là do lượm từ trong những thùng rác, quần áo nào vừa thì bà giặt sạch sẽ để mặc, quần áo nào không vừa, thì tự sửa lại, chưa bao giờ tốn tiền mua sắm áo quần.

Năm nay bà đã 104 tuổi rồi, thân thể khỏe mạnh như người trẻ tuổi. Cuộc sống như bà cụ mới thật là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Hơn 100 tuổi, chưa từng đau ốm qua, một chút bệnh tật cũng không có. Tôi quan sát kỹ thấy bà cụ chỉ mất có mỗi một cái răng, tóc bà có bạc nhưng thể lực khỏe mạnh như người ở tuổi 30, 40. Hiện nay bà vẫn đang tiếp tục săn sóc những người nghèo khổ nhất, đa số là những người già 60 - 70 tuổi, bà cụ Hứa Triết năm nay 104 tuổi mà vẫn còn chăm sóc người già 60 - 70 tuổi, đại chúng trong xã hội, không ai mà không tôn kính bà cụ. Chúng tôi cũng thường tặng một ít tiền bạc cho bà, bà liền dùng tiền đó tiếp tục đi giúp những người nghèo khổ.

Qua hình ảnh này quý vị mới biết Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao Ngài phải sống một cuộc sống như thế!

Hôm nay, chúng ta là những người đệ tử của Phật, đang được thừa hưởng phước báo của Ngài, tiếp nhận sự cúng dường đầy đủ, phong phú của tứ chúng, mà hành vi, việc làm của chúng ta thì quên hết tất cả những việc làm, hành vi của Phật, chẳng giống Phật một chút nào. Cho nên chư cổ đức từng nói: “Trước cửa địa ngục, người tu nhiều”, những ai đọa địa ngục?

– Người xuất gia.

Người xuất gia vì sao lại đọa địa ngục? Bởi quý vị hưởng thụ sự cúng dường của tứ chúng, mà không chịu học theo Phật, quý vị không đọa thì ai đọa đây? Đương nhiên, ở xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy những người tạo tội ngũ nghịch thập ác rất nhiều cho nên cảnh tượng ở dưới địa ngục hiện giờ chen chúc nhau rất đông đảo náo nhiệt, người xuất gia sở dĩ bị đọa lạc, bởi vì vô minh không hiểu, nên bị ảnh hưởng bởi phong khí của xã hội, tham đắm sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, quên sạch hết việc hoằng pháp lợi sanh.

Thế giới hiện nay, nếu không được Phật lực gia hộ thì chắc chắn sẽ được yêu ma quỷ quái gia trì, việc này tôi nhìn thấy rất rõ.

Yêu ma quỷ quái gia trì cho quý vị bằng cách nào? Tăng trưởng tham, sân, si, mạn, khiến cho tham

sân si mạn của quý vị mỗi năm mỗi tăng trưởng, đó là ma đang gia trì cho quý vị, tiền đồ tương lai một màu đen tối !

Những “*Phật sự hình thức*” không ngừng tái diễn để lừa gạt tín đồ Phật tử, lừa gạt những thiện nam, thiện nữ tốt lành của thế gian, tội của quý vị sẽ nặng biết chừng nào! Tâm của quý vị không phải là tâm của Phật. Tâm của Phật là tâm từ bi, tâm bình đẳng, tâm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Hành vi của quý vị không phải là hành vi của Phật, vì hành vi của Phật tối thiểu phải có thập thiện ngũ giới. Chúng ta chưa thực hành được như vậy. Hành vi tối thiểu của người xuất gia là sa di mười giới, hai mươi bốn điều uy nghi, thật sự làm được như thế, quý vị mới có thể gọi là người xuất gia, là người chỉ thực hiện tới mức tiêu chuẩn tối thiểu, chứ chưa phải là tiêu chuẩn cao, tối thiểu phải được như vậy, không thể kém hơn.

Nếu như không có mười giới, hai mươi bốn điều uy nghi, quý vị không phải là người xuất gia, là người giả mạo làm đệ tử Phật, không phải là người thật sự xuất gia, nếu lại ngay đến “*Đệ Tử Quy*” cũng không thể thực hành, quý vị không phải là học trò của Khổng Lão Phu Tử.

Tiêu chuẩn hành trì trong giáo dục của nhà Nho, thấp nhất là *Đệ Tử Quy*, đó là bài học của những em

nhỏ 5-6 tuổi. Hôm nay chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh quý vị phải nỗ lực học tập là bởi vì sao? Vì xưa kia lúc còn nhỏ quý vị chưa được học, hiện giờ đã 30, 40 tuổi rồi, qua một thời gian lâu dài như thế đã tập thành nhiều thói hư tật xấu, những tập quán không tốt lành, chỉ cần quý vị mở quyển sách *Đệ Tử Quy*, quyển *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên* và *Sa Di Luật Nghi* ra xem, những gì quý vị chưa thực hiện được đều do tập khí xấu.

Cư sĩ tại gia không thực hiện được, lỗi đó còn nhẹ, tu sĩ xuất gia mà không thực hành được, tội lỗi của quý vị mới thật là nặng. Cho nên Ngài *Ấn Quang Đại Sư* cả một đời không làm việc thế phát cho ai (không xuất gia cho người), nguyên do vì đâu? Cuộc đời của Ngài có “ba điều không”, đó là:

- Không xuất gia cho người.
- Không truyền giới.
- Không làm trụ trì

Ngài không thế phát (xuất gia) cho người là đại từ đại bi, bởi vì sao? Vì xuất gia cho một người là khiến cho một người đọa xuống *A Tỳ địa ngục*, Ngài không nhẫn tâm để cho quý vị đọa địa ngục. Bởi người xuất gia là tượng trưng cho Phật, cho hình tướng của Phật, nếu quý vị làm không giống Phật, khiến cho người thế gian nhìn thấy rồi hủy báng Phật Pháp, hủy báng người xuất gia, tội của quý vị lớn biết chừng nào!

Quý vị là người đại diện cho hình tướng của Phật, Bồ Tát, nếu như hình tướng của quý vị có thể khiến cho xã hội đại chúng nhìn thấy, phát tâm tôn kính và tán thán, công đức của quý vị vô lượng vô biên. Ngược lại quý vị khiến cho người khác hủy báng, chửi mắng Phật. Tội lỗi của quý vị là ở A Tỳ Địa Ngục. Tổ sư không xuất gia cho người đó thật sự là do lòng đại từ đại bi.

Ngài không làm trụ trì, vì trách nhiệm của trụ trì quá lớn, giống như hiệu trưởng vậy. Sứ mạng là giáo hóa dân chúng cả một vùng, Ấn Tổ có khả năng không? Ngài có khả năng, nhưng không có người cấp dưới có thể hợp tác. Như một người hiệu trưởng không có người đồng tâm hiệp lực, không thể xây dựng tốt một trường học.

Cho nên làm trụ trì của một chùa không phải là chuyện đơn giản, một người trụ trì tốt, tối thiểu phải có thêm ba người chấp sự chính yếu tốt, giống như trường học, ngoài hiệu trưởng tốt, cần có người giáo vụ tốt, người tổng vụ tốt và người huấn đạo tốt, thêm vào đó cần có giáo viên tốt nữa thì trường học mới tốt được. Ấn Tổ thật sự không dám đảm nhận vì không có người có thể hợp tác với ngài.

Cho nên chúng ta hãy nghĩ xem muốn xây dựng một đạo tràng tốt còn khó làm được, huống hồ hiện giờ trường đại học muốn đẩy mạnh công tác xây

dựng hòa bình, an định xã hội trên toàn thế giới, thật không phải là chuyện dễ dàng.

Ngày hôm qua tôi nói với những vị giáo sư phụ trách về môn học này và vị viện trưởng của trường Đại Học Queensland rằng: *“Muốn thực hiện công tác này, điều khó khăn nhất là tìm đâu ra người thật sự chịu hy sinh, sẵn sàng phụng sự và cống hiến”*.

Đây là điều kiện tiên quyết của thế và xuất thế gian pháp, cho nên quan trọng nhất là do ở con người. Không có nhân sự cho dù nguyện vọng, lý tưởng có tốt như thế nào đi nữa cũng không thể thực hành. Nhân sự là quan trọng nhất.

Thật tình mà nói hiện giờ chúng ta có đầy đủ về mọi mặt, duy chỉ thiếu nhân sự. Chúng tôi hy vọng những vị viện trưởng, các vị giáo sư phát tâm chân thành, nguyện cầu Phật, Bồ Tát, hy vọng Phật, Bồ Tát, Thánh thần thật sự phái Bồ Tát, phái sứ giả đến. Ngoài phương pháp này ra không còn cách nào hơn.

Khởi tâm động niệm, không nên vì cá nhân ta, phải hết lòng tình nguyện sống một cuộc sống khổ cực nhất để vì mọi người. Ta sống khổ một chút thêm một phần phước báo cho người khác. Ta hưởng thụ thêm một chút thì người khác phải chịu khổ thêm một phần. Ta sớm một ngày thành tựu, chúng sanh sẽ sớm một ngày được phước. Ta trễ một ngày thành tựu, chúng sanh sẽ bị khổ nhiều hơn. Phải có tư tưởng, nguyện

vọng như thế mới được. Người như vậy biết tìm đâu ra bây giờ ?

Người Trung Quốc thời xưa thường nói: “*có thể gặp mà không thể cầu*”. Tuy nhiên, hiện nay trường đại học mở môn học này, “*đã có hơn một trăm người tự động đến ghi danh*” đây là lời nói của những vị giáo sư tổ chức nói với tôi.

Tôi tin tưởng trong số hơn một trăm người của hai trường học đó chắc chắn là có người do thừa nguyện tái lai đến để cứu vãn tai nạn của thế giới. Ngày hôm trước chúng tôi đến thăm trường Đại Học Griffith, gặp cả hai vị viện trưởng của hai trường đại học Griffith và Queensland. Hai vị này đều vô cùng nhiệt tâm với nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Tôi nói: “*Tôi không bì được với hai ông, quý ông thật sự phát tâm làm công việc này. Tôi sẽ tận lực, tận tâm để hợp tác*”.

Trong quý vị những người xuất gia ở đây, chưa có người thành tựu, tôi tin rằng, trong số học sinh tình nguyện ghi danh của hai trường đại học đó rất có thể có Phật, Bồ Tát tái lai. Tôi rất vui khi nhìn thấy tinh thần nhiệt thành của hai học viện này. Họ tự động đến tìm tôi, không phải tôi đi tìm họ. Tôi còn biết hiện nay trên thế giới có tám trường đại học đã có

cùng một lý tưởng, quan niệm vì nền hòa bình của thế giới và đang hướng về mục tiêu này đầy mạnh.

Tôi nói: *“Đây chính là cội nguồn ánh sáng của thế giới”*.

Nghe xong họ gật đầu khẳng định. Thật sự đây là luồng ánh sáng của thế giới, bởi vì thế giới vẫn còn có thể cứu vãn. Cho nên tôi thường khuyên quý vị đồng tu, có phải lần này chúng ta đến thế gian đây để ứng kiếp? Nghĩa là trong đại tai kiếp của thế giới này. Chúng ta đến đây tham gia hủy diệt và hưởng ứng với đại tai nạn đại tai kiếp để cùng nhau đi đến chỗ tận diệt?! Hoặc là quý vị đến thế gian này để cứu vãn tai kiếp? Nếu như nói rằng có khả năng cứu vãn tai kiếp.

Vấn đề không phải là có khả năng hoặc không có khả năng, phải xem quý vị có phát tâm hay không? Phàm Thánh khác nhau chỉ trong một niệm, một niệm xả kỷ vị tha tức là chuyển phàm thành thánh, còn như không chịu vứt bỏ tánh ích kỷ, không chịu sửa đổi thói hư tật xấu, thì quý vị chính là người đến đây để hưởng ứng tai kiếp, không thể tránh thoát tai nạn.

Thực tế mà nói, chúng ta quyết định không cần phải trốn tránh tai nạn, đối với tai nạn chúng ta không hề sợ hãi, chỉ có một nguyện vọng duy nhất là tận tâm tận lực giúp đỡ những chúng sanh đang bị khổ nạn trên thế giới. Một nguyện vọng duy nhất này thôi. Sự sống chết, tồn vong của chính mình đều đã buông bỏ hết, hà huống là những thứ khác.

Con người sống ở thế gian, nếu chỉ biết vì mình, quý vị sẽ bị nghiệp lực chi phối cả một cuộc đời của quý vị. Hãy đọc sách Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ tự rõ, ngược lại nếu biết vì chúng sanh, lập tức sẽ chuyển nghiệp lực thành nguyện lực. Sự chuyển biến này, trong Phật Pháp thường nói là thừa nguyện tái lai, nghĩa là ta cởi bỏ được nghiệp lực, vì nguyện lực đã thù thắng.

Do nguyện lực mà sống ở thế gian thì rất tùy duyên, chúng sanh có phước, ta vì họ phục vụ thêm ít ngày, chúng sanh không có phước thì ta phục vụ họ ít đi vài ngày. Thời gian trụ thế dài hay ngắn đã không còn liên quan gì với cá nhân ta nữa mà tùy xem phước báo của chúng sanh. Đối với Phật Pháp, Phật Pháp tự sẽ có Phật Bồ Tát an bài chúng ta không cần phải bận tâm. Việc hưng thịnh của Phật Pháp chúng ta đã nhiều lần đọc kinh Hoa Nghiêm, biết đó là do chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến đây.

Chúng sanh không có phước, muốn tạo đại tai kiếp, nên chư Phật Bồ Tát tạm thời lánh đi, chờ khi tai kiếp qua rồi, các ngài sẽ trở lại, Phật, Bồ Tát chiếu cố chúng sanh, thật không sơ sót chỗ nào, trong Phật Pháp thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”* nghĩa là “trong nhà Phật chẳng hề từ bỏ một ai”.

Cho nên tâm của chúng ta phải tương ứng với tâm của Phật.

Thế nào là Tâm Phật?

Chúng tôi học Phật đã được nửa thế kỷ rồi, các vị giáo sư hỏi tôi dạy học đã được bao lâu?”

Tôi nói: “*Đã được 44 năm*”.

Tôi tổng kết tâm Phật lại thành mười chữ, đó là tâm: *chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*.

Quý vị nên nhớ, chẳng phải Phật có năm cái tâm, chỉ có duy nhất một tâm, trong đó đầy đủ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là tâm của Phật.

Còn hành vi của Phật là *nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*.

-Buông xả là gì? Là buông bỏ những thói hư tật xấu của chính mình.

-Nhìn thấu là đối với thế và xuất thế gian pháp như trong kinh Bát Nhã nói: *chư pháp thật tướng* hoặc trong kinh Đại Thừa thường nói: *Tính, Tướng, Sự, Lý, Nhân, Quả*, quý vị đều hiểu thấu gọi là nhìn thấu.

Chân tướng là gì? Trong kinh Kim Cang nói rất rõ: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Phật nói rất hay, tất cả các tướng đều “*vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc*”, lời nói này hoàn toàn là sự thật.

Ngày hôm qua chúng tôi đến thăm trường Đại Học Griffith, hôm nay họ mang tấm hình chụp đến cho tôi. Tôi xem qua, liền thấy rõ “*vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc*”. Quý vị xem trong một tích tắc

chụp hai tấm ảnh, tấm ảnh sau, tuyệt đối không thể là tấm ảnh trước, thời gian rất ngắn trong một tích tắc thôi, một khi nó qua rồi chúng ta không thể kéo lại được, quý vị nói có thể chiếm hữu nó được không? Chẳng được gì cả. Cho nên quý vị chỉ cần nhìn tấm ảnh đã chụp, cũng có thể tự biết thức tỉnh khai ngộ và minh tâm kiến tánh, biết nó là giả là không.

Ngày nay chúng ta bị mê, mê ở chỗ nào? Ở chỗ xem những hình ảnh nối liền nhau cho là thật, như vậy mới bị thiệt thòi lớn, nên nhớ mọi vật chẳng có gì là thật cả, tất cả đều “*tất kính không, bất khả đắc*”.

Quý vị một khi hiểu rõ được đạo lý này rồi, còn gì mà không thể buông xả? Buông bỏ đi những ích kỷ, những phiền não, thói hư tật xấu để thuận theo lời răn dạy của Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn làm tấm gương tốt, được như thế thật là công đức vô lượng. Chỉ có vô lượng công đức này quý vị mới có thể mang theo, ngoài ra không có một thứ gì có thể mang theo được. Người thông minh nên tạo những điều có thể mang theo, ngược lại thì không nên làm.

Chúng ta hãy nhìn xem, cái bệnh nghiêm trọng nhất của xã hội đại chúng ngày nay là gì? Con người ngày nay thật là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa. Trong nhà Phật dạy chúng ta cách đối trị nghĩa là chúng ta phải làm tấm gương *Trung, Hiếu, Nhân, Nghĩa* ra cho mọi người thấy.

-Mặt trái của hiện tượng xã hội ngày nay là *tham lam*. Phật dạy chúng ta bố thí, nhiệt tình giúp đỡ người khác, chính mình không có mà vẫn có thể giúp, cho dù ngày mai không có ăn, hôm nay còn một chút ta vẫn sẵn sàng bố thí mặc cho ngày mai không còn.

-Chúng sanh đều tạo ác nghiệp. Chúng ta học trì giới, trì giới đối trị ác nghiệp.

-Chúng sanh đa số đều hay sân hận, đố kỵ, chúng ta tu nhẫn nhục để đối trị.

-Chúng sanh giải đãi, lười biếng. Chúng ta tu tinh tấn.

Phải thực hiện tốt sáu điều này ngay ở bản thân ta để làm gương cho mọi người xem, không cần phải nói nhiều. Vì có nói nhiều cũng không ai chịu nghe, phải thực hành cho người ta thấy, sau khi ta học Phật quả nhiên đã có nhiều thay đổi so với ngày xưa, tất cả những thói hư tật xấu trước kia nay đã hoàn toàn sửa đổi.

Gần đây, tu viện trên núi Toowoomba, có nữ cư sĩ Hứa Thu Diệp đã khiến chúng tôi rất thán phục, cư sĩ này có nhiều tật xấu, nay đã hoàn toàn thay đổi, chính bà cũng cảm thấy ngạc nhiên.

Bà nói : *có lẽ do Tam Bảo gia hộ.*

Vì mấy mươi năm qua bà đã có thói quen ngủ dậy rất trễ thích “*nằm nướng*” khi đến học viện đây rồi, vẫn phải nhờ cô giáo họ Dương gọi bà thức.

Khi cô Dương gọi, bà nói: “*cho tôi ngủ thêm một chút*”.

Sau mười phút cô Dương trở vô gọi tiếp.

Bà nói : “*thôi, hôm nay tôi nghỉ học, nghỉ niệm Phật một bữa*”.

Đến nay bà có thể tự động thức dậy không cần người gọi nữa. Mỗi sáng 5 giờ đã dậy công phu, ngày xưa nhất định phải ngủ tới 7, 8 giờ sáng cho thấy bà đã tiến bộ dần. Cô Dương cũng rất giỏi, chương trình của học viện là nghe giảng kinh 8 giờ và niệm Phật cũng 8 giờ đồng hồ nay cô đã thực hành được 15 giờ mỗi ngày chỉ còn thiếu một giờ. Phải tự nơi bản thân mình thật sự đồng mãnh tinh tấn, như thế mới gọi là người học Phật, gọi là tinh tấn.

Hôm nay chúng ta học Phật, tuyệt đối không thể đòi hỏi ở người khác, yêu cầu người khác là sai lầm, xã hội hiện nay là xã hội dân chủ tự do khai phóng, tôn trọng nhân quyền. Nếu chúng ta can dự vào người khác xem như xâm phạm nhân quyền của họ cho nên chúng tôi không làm những điều này, nên nhớ : thiên đàng, địa ngục tự mình đi, mỗi người đi theo con đường của cá nhân mình. Trong lúc giảng pháp chúng tôi chỉ có thể khuyến khích mà không thể hạn chế quý vị.

Nếu mỗi người ở đây đều chịu học, chịu làm thực hành như lý như pháp, tôi rất vui và cùng quý vị ở đây tu hành. Giả như mọi người chỉ thích nghe mà

không thực hành, tôi cũng vẫn vui và không dự vào đoàn thể của quý vị nữa, có thể tôi chỉ dùng một căn phòng nhỏ của học hội để làm chỗ nghỉ ngơi và đến trường đại học để giảng dạy, tôi sẽ không trở lên Toowoomba nữa .

Nếu không dạy ở trường đại học, tôi sẽ đến một nơi khác, chỗ nào có bạn đồng tu tôi sẽ đến đó, tôi chẳng bao giờ phải đắn đo chỗ nào có tai nạn, có nguy hiểm, tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện này, ở đâu có bạn đồng tu tôi sẽ đến đó.

Trong các kinh luận của đại, Tiểu Thừa, Phật thường nói điều quan trọng đầu tiên trong việc học Phật của chúng ta là phải có thiện tri thức. Thứ hai là có bạn đồng tu chân thật, thật sự phát tâm *xả kỷ vị tha*. *Xả kỷ vị tha* biểu hiện ở đâu ? Ở trên mặt hành vi.

Quý vị có thể nói rất hay nhưng không thực hành được đó là giả, không thật chút nào, cho nên chúng ta nhất định phải thực hành cho bằng được để khắc phục phiền não, thói hư tật xấu của mình, thật sự nỗ lực, cố gắng làm tốt hình tướng của Phật, Bồ Tát.

- Xuất gia làm tốt hình tướng của người xuất gia.
- Tại gia làm tốt hình tướng của người tại gia.

Công đức này thật là vô lượng vô biên.

Cư sĩ Tưởng khi mới đến, ông ta cũng mang tật xấu đây mình, sau khi ở đây tu học rồi trở về Vancouver Canada. Ông đã hoàn toàn đổi mới, thật đáng khen vô cùng chứng tỏ ông đã thật sự học, thật sự

tu. Nếu không, mang tiếng đến đây tu học, đó chỉ là giả danh mà thôi. Phải thật sự biết ăn năn hối cải.

Sửa đổi từ đâu? Từ Đệ Tử Quy, từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, từ Sa Di Luật Nghi mà sửa lỗi. Sa Di Luật Nghi, tại gia cư sĩ có thể học, phải thật sự sửa đổi.

Lần sau quý vị từ học viện Toowoomba xuống đây gặp tôi. Tôi xem quý vị có thật sự thực hành, thật sự sửa đổi hay không? Nếu quý vị có thể tự mình sửa đổi trở lại, quý vị sẽ ảnh hưởng đến rất nhiều người, đây mới là công đức chân thật.

Xã hội đại chúng nhìn thấy với một người lớn tuổi, nhiều thói hư và tập quán xấu, gần như không có cách cứu chữa mà vẫn có thể sửa đổi trở lại, quý vị nghĩ xem, cách nhìn của họ đối với Phật Pháp chắc chắn sẽ khác, bởi vì công đức của Phật Pháp, thật sự thù thắng không thể nghĩ bàn, có thể khiến cho một người nhiều tập khí xấu như vậy quay đầu trở lại, từ đó mọi người mới có tín tâm để học Phật, nghĩ rằng người đó có thể sửa đổi vì sao ta lại không?

Phải hy sinh, không tiếc thân mạng để làm người dẫn đầu trong việc tu tập. Hôm nay thời gian đã hết, tôi chỉ có vài lời nói này để cúng dường quý vị, ngày mai tôi phải đi Singapore, cảm ơn tất cả.

Nam mô A Di Đà Phật.

KHAI THỊ MÙA ĐÔNG NĂM 2002

VIÊN DUNG ĐẠI PHẬT THẤT

VIÊN MÃN

Kính thưa quý vị pháp sư
Kính thưa quý vị đồng tu,

Phật thất lần này sắp viên mãn, thật là vô cùng trang nghiêm và thù thắng, đây là dấu hiệu của một sự khởi đầu tốt đẹp. Chúng tôi ở đây tổ chức Phật thất trường kỳ để cống hiến cho quý vị về đây huân tu.

Mục đích tu học của chúng ta chẳng những vì muốn liễu thoát sanh tử, ra khỏi tam giới cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Bổn sư A Di Đà Phật, càng quan trọng hơn là chúng ta vì chúng sanh trên toàn thế giới tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây là vấn đề cấp bách ở trước mắt cũng là sứ mạng của những người Phật tử chúng ta. Cho nên từ mỗi tiếng niệm Phật, chúng ta phải vì toàn thế giới đồng bào cầu phước mà niệm, chỉ cần tâm địa của chúng ta thanh tịnh, nhất định có cảm ứng, bởi thế tâm lượng của chúng ta phải rộng lớn, tâm lượng nhỏ hẹp thì không có phước báo.

Người Trung Quốc thời xưa thường nói: “*Tâm lượng lớn thì phước báo lớn*”, câu nói này nhiều người đã từng nghe và cũng biết nói như vậy, nhưng thực tế tâm lượng của họ vẫn còn nhỏ hẹp lắm. Khởi tâm động niệm chỉ nghĩ cho cá nhân mình, cho gia đình mình, cho đạo tràng nhỏ của mình, như vậy không thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta cần phải biết Phật ở trong các kinh lớn thường chỉ dạy cho chúng ta rằng: nghiệp báo của chúng sanh có cộng nghiệp và biệt nghiệp. Nếu biệt nghiệp của quý vị tốt mà cộng nghiệp xấu, quý vị vẫn phải bị liên lụy. Ba mươi năm gần đây, nhân dân toàn thế giới đều biết năm 1999 và 2000 sẽ có tai nạn tận thế. Các nhà tiên tri của các nước Đông Phương và Tây Phương chỉ nói đến tai nạn của năm 2000 cho thấy tai nạn này là vô cùng nghiêm trọng.

Tuy nhiên năm 1999-2000 đã qua, bây giờ là 2002, hình như những lời tiên tri này không linh nghiệm, nên mọi người bắt đầu sanh tâm nghi ngờ cho đó là lời nói không may mắn không thềm để ý ghi nhớ trong lòng nữa. Do đó mà tiếp tục tùy thuận theo vọng tưởng phiền não, thói hư tật xấu của mình để cho tâm ích kỷ, tham, sân, si mỗi ngày không ngừng tăng trưởng.

Chúng ta tự hỏi vì sao người xưa nói không linh? Là người học Phật chúng ta phải tự biết, nhớ lại hai, ba năm về trước hầu như tất cả tín đồ của rất

nhiều tôn giáo, những người không tin tôn giáo chúng ta không nói, hầu hết các tín đồ của bất cứ một tôn giáo nào cũng đều tha thiết cầu nguyện, thật sự sám hối, mong được tai qua nạn khỏi.

Chúng tôi biết rất rõ trong cùng một lúc trên toàn thế giới có đông đảo người cùng chung sám hối cầu nguyện, lực lượng này vô cùng to lớn nên mới kéo dài được thời gian sống sót.

Tuy nhiên còn phải xem ở mỗi người giữ được tâm sám hối bao lâu thì thời gian sinh tồn này được kéo dài bấy lâu. Nếu như vĩnh viễn có thể giữ mãi tâm sám hối để sửa đổi hành vi sai lầm thì có thể kéo dài sự bình an vô hạn định. Một khi cái bệnh cũ của quý vị lại tái phát, không còn tin tưởng nữa thì tai nạn sẽ lập tức xuất hiện.

Đây là điều mà Phật thường nói trong các kinh luận: “*Tất cả pháp do tâm nghĩ tưởng mà sanh*”, chúng ta không thể sơ suất. Tất cả pháp từ tâm nghĩ tưởng mà sanh, cảnh tùy tâm chuyển, cảnh là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thật sự nó từng giây từng phút tùy theo ý niệm của ta mà chuyển biến.

Nếu chúng ta luôn giữ ý niệm thiện lành, thật sự biết quay đầu trở lại tất nhiên là nạn qua phước đến còn như tâm và hành vi của chúng ta không tốt tai nạn quyết sẽ không thể tránh thoát được.

Trong Phật Pháp thường nói: *“Chẳng phải không bị quả báo mà vì ngày giờ chưa tới”*, hy vọng quý vị đồng tu nhớ mãi câu nói này vì đây là sự thật, chân tướng của sự thật. Người thế gian họ có thể vĩnh viễn duy trì tâm sám hối hay không? Điều này thật khó nói, ít nhất mỗi cá nhân chúng ta phải vì xã hội đại chúng làm một tấm gương tốt.

Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh là từ ở ngay trong lòng của mỗi cá nhân chúng ta sanh ra, điều này rất quan trọng. Cho dù là cộng nghiệp không thể tránh khỏi, tai nạn đến cũng vẫn không sợ hãi, kinh hoàng bởi vì chúng ta sẽ có chỗ tốt đẹp hơn để đến.

Người sống ở thế gian có ai mà không chết, cho dù sống đến hai trăm tuổi vẫn phải chết. Sợ chết cũng không thể giải quyết được vấn đề *“Sau khi chết đi về đâu?”* Trong quá khứ, tôi sống ở Mỹ một thời gian khá lâu, tôi biết hiện nay ở Tây Phương khắp nơi của các quốc gia có rất nhiều học giả đang hằng hái tập trung nghiên cứu về luân hồi.

Lịch sử nghiên cứu về luân hồi của họ có từ nửa thế kỷ nay, sau cùng họ khẳng định rằng: *“Việc luân hồi là thật sự có”*, nếu đã có luân hồi thì chứng minh rõ ràng mạng sống của con người có đời quá khứ và vị lai. Một khi hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng của sự thật như vậy thì việc sanh tử đối với chúng ta sẽ nhẹ đi giống như chúng ta mặc áo vậy, chiếc áo này mặc dơ mặc cũ rồi, cởi nó ra

thay áo mới, thân này của ta cũng vậy, dùng nó lâu ngày rồi nó bị già nua không còn linh hoạt nữa, không còn sử dụng được nữa, chúng ta bỏ đi để thay một tấm thân khác.

Như vậy việc xả thân và được thân người cũng giống như chúng ta thay áo, có gì phải lo sợ, phải kinh hoàng. Vấn đề then chốt là khi ta thay tấm thân cũ này có được tấm thân tốt đẹp hơn không? Đây mới là điều đáng cho chúng ta phải lo nghĩ, kiếp sau nhất định phải tốt đẹp hơn kiếp này. Nếu người có đại phước, đại thiện, kiếp sau sẽ không ở nhân gian này nữa, vì nhân gian không thể nhận quý vị, phước báo của quý vị quá lớn phải lên Trời để hưởng thiên phước.

Người thật sự thông minh, thật sự có trí tuệ họ sẽ không màng hưởng thiên phước. Vì sao? Vì Trời vẫn còn nằm trong lý niệm của luân hồi, chưa có thể thoát khỏi luân hồi, một khi thiên phước đã hưởng tận mà không biết tu tiếp, chắc chắn sẽ bị đọa lạc, hà huống Phật ở trong Kinh Luận đã nói với chúng ta, từng lời nói của Ngài đều là sự thật, rất chân thật. Ngài nói: *“Nếu còn ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác nhiều hơn thời gian được sống ở trong ba đường lành”*.

Chúng tôi học Phật đã hơn nửa thế kỷ đối với lời nói của ngài chúng tôi hoàn toàn tin tưởng không

một chút nghi ngờ. Tin rồi thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta: “*Cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thân cận Di Đà Như Lai*”. Như thế, quý vị chẳng những thoát khỏi đờ đẫn lạc đạo mà còn vượt ra ngoài thập pháp giới. Đây là điều mà chúng ta phải nỗ lực, cố gắng tranh thủ ngay trong một kiếp này. Ngay trong kiếp này, nhất định phải tranh thủ cho bằng được.

Phật dạy: “*Đối với thế giới này phải thật sự buông xả*”, nếu quý vị đối với lục đạo vẫn còn vọng tưởng, còn phân biệt, còn chấp trước mà hy vọng được sanh về thế giới Cực Lạc, đó chỉ là vọng tưởng mơ mộng mà thôi, quý vị không thể đi được.

Nếu quý vị thật sự muốn đi, trong sách Vãng Sanh Truyện của Tịnh Độ Tam Kinh Nhất Luận có dạy chúng ta: “*Phải biết buông xả thân tâm thế giới, phải biết đoạn ác tu thiện tích lũy công đức*”. Như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao với những người tốt lành bậc nhất của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị nên nhớ, thế giới Cực Lạc là nơi hội tụ của những người tốt lành bậc nhất, nếu quý vị không có cái tâm tốt lành bậc nhất, hành vi tốt lành nhất thì làm sao quý vị có thể tới đó được?

Cho nên phải mở rộng tâm lượng, cuộc sống của chúng ta ở thế gian rất ngắn, phải biết lợi dụng thời gian ngắn ngủi này, mỗi khi khởi tâm động niệm đều phải vì tất cả chúng sanh mà tạo phước, vì tất cả

chúng sanh mà phục vụ, quý vị mới có được cảm ứng đạo giao.

Tâm lượng nhỏ hẹp chỉ tự hại mình, hại người, cho nên khi bà Hàn Quán Trưởng vãng sanh, việc vãng sanh của bà là chuyện có thật. Hai ngày trước khi vãng sanh, bà hai lần liên tiếp thấy Phật A Di Đà và một lần thấy Liên Trì Hải Hội.

Bà nói với tôi: *“Ao sen lớn lắm, rộng lắm”*.

Đêm trước khi vãng sanh, bà nói với tôi rất nhiều, tôi đem những điểm chính yếu ghi lại thành mười hai câu, đây cũng là tâm nguyện của bà.

Bà nói: *“Hy vọng chúng ta, người xuất gia, phải giống người xuất gia, tại gia phải giống người học Phật tại gia”*. Hai câu nói này rất quan trọng, ý nghĩa thật là vô cùng sâu sắc.

Người xuất gia phải giống người xuất gia. Thế nào mới gọi là giống người xuất gia? Phật Thích Ca Mâu Ni là hình dáng của người xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cật là hình dáng của người tại gia. Khi Phật còn tại thế, hai vị này là tấm gương mẫu mực của chúng ta.

Phật Thích Ca, ngài thật sự là xuất gia, trong suốt một đời chẳng hề có nhà. Lúc bấy giờ các vị quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cúng dường tinh xá, ngài rất tùy duyên mà nhận. Ngài nhận tinh xá để làm gì? Để dùng làm nơi thuyết pháp dạy học,

tuyệt đối không hề đòi hỏi chủ quyền tài sản. Quyền tài sản vẫn là của vua nếu do vua cúng dường, của cư sĩ nếu do cư sĩ cúng dường. Ngài tuyệt đối không dành quyền tài sản, nếu không ngài đã trở về nhà rồi chẳng phải là xuất gia nữa.

Khi nào không có người mời ngài về tinh xá, về giảng đường để thuyết pháp, dạy học, thì ngài ngồi ở dưới gốc cây, bên cạnh sông suối trong rừng, trải một ít cỏ lên mặt đất để ngồi, học sinh ngồi chung quanh để nghe giảng. Trong quý vị có rất nhiều người đi hành hương qua Ấn Độ thấy núi Linh Thứu. Núi Linh Thứu vẫn còn đó, kinh Pháp Hoa là giảng tại đây, chỗ này không có nhà cửa đa số là hang động nên ngài thường ngồi dưới gốc cây để giảng pháp, thính chúng hơn mười ngàn người.

Đó là hình dáng của Phật, một đời của ngài sống vô cùng đơn giản, ba y một bát, cả đời ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Có trưởng giả, cư sĩ cúng dường tinh xá, ngài chỉ ở trong một phòng thật nhỏ làm nơi nghỉ ngơi của mình. Chúng ta hãy nghĩ xem, đó là Đức Bổn Sư của chúng ta.

Bây giờ hãy nhìn lại cuộc sống của chúng ta hiện nay, có phải đã hưởng thụ quá đáng không? Đức Phật, một người xuất gia, cả đời của ngài chỉ có một việc duy nhất là giảng kinh, dạy học, hoằng pháp lợi sanh, tu pháp bố thí, giúp đỡ tất cả chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Còn chúng ta, ngày

nay chúng ta đang làm những gì? Có giống đức Phật Thích Ca Mâu Ni không? Học sinh thì phải giống thầy chứ.

Về sau Phật Pháp truyền sang Trung Quốc, quốc vương hộ trì Phật Pháp, tư tưởng lý niệm của người Trung Quốc không giống người Ấn Độ. Người Trung Quốc nghĩ rằng, là thầy của vua không thể để thầy ngủ dưới gốc cây, để thầy đi ra ngoài thác bát xin ăn, như vậy sẽ làm mất thể diện của vua, cho nên quốc vương cung kính cúng dường.

Quý vị nhất định phải biết Phật tùy duyên chứ không phan duyên, quý vị cúng dường, người xuất gia tiếp nhận để cho người cúng dường tu phước. Tam bảo là phước điền, thì có lý do nào không nhận sự cúng dường của quý vị, tuy nhiên quyết định không nhận sự cúng dường một cách quá đáng. Cho nên từ đó trở thành người xuất gia ở Trung Quốc có đạo tràng thường trụ, tuy nhiên đạo tràng là thuộc về thập phương, thuộc về quốc gia chẳng phải riêng của một người nào, đương nhiên đạo tràng ngoài việc dạy học thuyết pháp, còn có rất nhiều công việc, người xuất gia cũng phải gánh vác một ít việc làm để bòn chút phước. Thời xưa tu phước là giảng kinh, giảng kinh thuộc về nội tài bố thí.

Người xuất gia ở trong đạo tràng làm công quả cũng gọi là tu nội tài bố thí, bởi thế ở Trung Quốc, người xuất gia có ba việc làm:

Thứ nhất: là giảng kinh thuyết pháp.

Thứ hai: là lãnh chúng tu hành, lãnh chúng tu hành phải làm gương mẫu cho đại chúng, do đó lãnh chúng còn được gọi là A Xà Lê, dịch sang tiếng Trung Hoa gọi là Quỷ Phạm Sư nghĩa là tư tưởng, hành vi, lời nói của họ là mô phạm, là tấm gương cho ta học hỏi, giống như xe lửa chạy trên đường rầy, chúng ta theo đường rầy mà đi.

Thứ ba: là những người xuất gia phát tâm ở thường trụ làm việc, đảm trách về mặt chấp sự. Nhà Phật xưng là nội hộ hoặc hộ pháp cho đạo tràng. Riêng cư sĩ thì thuộc về ngoại hộ, bởi vì họ không ở trong đạo tràng mà ở nhà riêng của họ, chỉ đến đạo tràng để hộ trì, nên công việc hộ pháp chia làm nội hộ và ngoại hộ. Đây là ba việc làm của người xuất gia.

Nội hộ tu phước, tu phước với tâm thanh tịnh, không nhiễm một mảy trần và niệm Phật không gián đoạn, khẳng định sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ở Trung Quốc những điển hình này chúng ta thấy rất nhiều và tôi cũng thường nhắc lại trong những lúc giảng kinh.

Vào đầu năm Dân quốc, Tú Ngô Sĩ xuất gia tại chùa Cực Lạc, Thầy đảm trách việc nội hộ, Thầy

không thể lãnh chúng cũng không thể giảng kinh vì không có đi học, không biết chữ chỉ ở trong đạo tràng phát tâm làm công việc nặng nhọc. Quý vị xem Thầy vãng sanh tự tại biết bao, biết trước ngày giờ ra đi.

Cả đời chuyên tâm làm tốt công việc của mình, làm tròn bốn phận của mình, tâm địa thanh tịnh, không ô nhiễm một mảy trần, đó là gương mẫu nội hộ cho người xuất gia. Cho nên suốt một đời này của tôi, tôi hy vọng Phật giáo có thể đi trên con đường chánh quy.

Một thế kỷ gần đây, trong đạo Phật phát sinh ra rất nhiều điều không tốt, chúng ta cần phải tránh. Đạo tràng của chúng ta mới xây dựng, cần phải tránh những tập khí không tốt để noi theo gương chư tổ sư đại đức.

Thực tế mà nói, một mình tôi, tôi rất thanh tịnh, ngày nay sở dĩ phải đa đoan bận rộn như thế. Là do ân đức của Hàn Quán Trưởng đối với tôi khi xưa nên tôi mới bị liên lụy theo. Trong một đời này của tôi, ngay từ lúc mới bắt đầu học Phật, khi chưa xuất gia, tôi vô cùng ngưỡng mộ Ấn Quang Đại Sư, tôi đi theo con đường của Ngài, học hỏi theo Ngài, trong đời của Ngài đã từng phát nguyện:

-Không nhận đệ tử xuất gia, ngài chẳng hề thế phát cho ai.

- Không làm trụ trì.

- Không truyền giới.

Quý vị hãy xem truyền ký của ngài vẫn còn lưu lại đến ngày nay.

Lúc Hàn Quán Trưởng còn sống, tôi chẳng phải bận tâm lo lắng điều gì cả, chỉ lo giảng kinh dạy học. Khi xây dựng thư quán Hoa Tạng, có đạo tràng rồi đương nhiên cũng cần có người nội hộ, bởi vậy có người phát tâm muốn xuất gia, bà nhận đệ tử, tôi thế bà mà xuất gia cho họ. Nhờ bà mà tôi được thành tựu, nên tôi phải đền ơn bà. Bà có đạo tràng, đạo tràng hy vọng là nơi có thể đào tạo nhân tài, đây là điều rất tốt nhưng không ngờ bà ra đi sớm như vậy.

Sau khi bà vãng sanh, cư sĩ Cao Quý Minh thu lại, lúc đó tôi bị rơi vào hoàn cảnh thật khó khăn, nếu như cư sĩ Cao tiếp tục hộ trì thì tôi không phải lo lắng gì hết, bởi vì những người xuất gia mang dòng chữ ‘NGỘ’ như quý vị đây đã có sẵn đạo tràng của quý vị rồi, tôi chẳng phải bận tâm lo lắng cho quý vị nữa, vậy thì tôi cần đạo tràng để làm gì?

Những năm trước khi tôi còn ở Mỹ, cư sĩ Doanh Kiến Mỹ hỏi tôi có cần xây đạo tràng không? Lúc bấy giờ, tôi ở Dallas chỉ có một căn nhà nhỏ mang số 422 để giảng kinh thuyết pháp chưa có đạo tràng. Tôi trả lời với họ, ở Trung Quốc có hơn ba trăm chỗ mời tôi qua đó giảng kinh thuyết pháp, như vậy nếu tôi đến mỗi chỗ giảng một tháng thôi, giảng

đến lúc tôi một trăm tuổi cũng chưa hết ba trăm chỗ, bạn nghĩ xem tôi cần đạo tràng để làm gì?

Nghe tôi nói xong họ phát lên cười to. Sự thật là như vậy, quý vị hãy xem mỗi một nơi đến giảng một tháng một bộ kinh cuộc sống như vậy tự tại vui vẻ biết chừng nào, đi đến đâu đều được tiếp đãi như thượng khách, chuyện gì cũng chẳng bận tâm đi hỏi, đi nghe.

Hiện nay sở dĩ tôi phải xây học viện ở Toowomba, là vì quý vị, những người trước kia xuất gia ở thư quán Hoa Tạng bên Mỹ hiện nay không nơi nương tựa. Tôi xây đạo tràng cho quý vị là để báo đền ân nghĩa của Hàn Quán trưởng đối với tôi. Tôi thay bà tiếp tục chiếu cố quý vị, cho nên mới nói tôi bị liên lụy theo bà để phải chiếu cố cho quý vị, nếu không điều gì tôi cũng không cần, tôi sống thật là tự tại vui vẻ.

Cho nên hiện nay quý vị, những người xuất gia ở trên núi và ở đây, quý vị cần phải biết rõ, có thể nói quý vị được trời ưu đãi, có một chỗ ổn định như vậy để tu hành, quý vị cần phải siêng năng nỗ lực mà học tập, phải đem hết toàn bộ những vọng tưởng, phân biệt chấp trước hoàn toàn buông xả hết.

Những việc quản lý của đạo tràng tôi nhờ cư sĩ tại gia đảm trách, không cần quý vị bận tâm, quý vị chỉ cần chuyên tâm để học, chuyên chú về mặt

đức hạnh. Nếu không có phẩm đức cao thượng, không có học thức cao thâm, quý vị làm sao có thể gánh vác nổi việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa của Thế Tôn?

Đạo tràng tại đây, hội tổng sự bàn giao cho tôi, tôi vẫn phải mời cư sĩ đến quản lý, họ chấp nhận lời mời của tôi, nên tôi đồng ý đảm nhận. Bởi vì sao? Vì đây cũng là nguyện vọng của Hàn Quán Trưởng. Chúng tôi hy vọng hai đạo tràng trên núi và tại đây có thể thật sự làm đến chỗ giải hành tương ứng. Học viện thuộc về giải môn, đào tạo nhân tài giảng kinh hoàng pháp, những ai phát tâm chọn con đường giảng kinh thì đến học viện để tu. Nếu không phát tâm giảng kinh, muốn lãnh chúng, thì đạo tràng tại đây của chúng tôi là đạo tràng quanh năm niệm Phật, vĩnh viễn là một đạo tràng chuyên niệm Phật.

Về kỷ luật niệm Phật chúng tôi hoàn toàn tuân theo tám gương và phong thái của Ấn Quang Đại Sư ở núi Linh Nghiêm. Đạo tràng tại đây không giảng kinh, không làm pháp hội, không truyền giới, chỉ có niệm Phật đường để niệm Phật mà thôi. Tín đồ Phật tử muốn cầu an, cầu siêu có thể đặt bài vị trong niệm Phật đường, chúng ta hoàn toàn học theo Ấn Tổ và tiếp tục xiển dương rộng lớn đạo phong của Ngài.

Cho nên những người tự nguyện muốn ở niệm Phật đường dẫn chúng huân tu có thể ở lại đây. Bất cứ việc gì của thường trụ không cần quý vị phải lo

lắng, chỉ cần chuyên tâm lãnh chúng. Những ai phát tâm làm nội hộ, hoặc những cư sĩ muốn hợp tác giúp đỡ đạo tràng chúng tôi có thể chấp nhận, tuy nhiên quý vị phải tuân thủ theo quy tắc kỷ luật của thường trụ để giúp đỡ nhau làm việc, ngõ hầu có thể chiếu cố tốt cho những người học kinh giáo và những người niệm Phật, như vậy công đức thật vô lượng.

Bao nhiêu năm qua đối với những việc này tuy tôi không hỏi không nghe, tuy nhiên tôi học kinh giáo dù sao cũng đã năm mươi năm rồi, đạo lý, sự thật chân tướng tôi biết rất rõ, tuy tôi không có kinh nghiệm làm việc nhưng tôi biết rất nhiều. Tôi là người lớn tuổi, dĩ nhiên việc làm của quý vị ở đây dù tôi không cần tìm hiểu tôi cũng biết và tôi có phương pháp chỉ dạy cho quý vị phải làm như thế nào khiến cho đạo tràng được như lý như pháp.

Mỗi người phải mở rộng tâm lượng của mình như ngài Phổ Hiền. Quý vị nghe tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, thấy tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát cho dù là Bồ Tát Đại Thừa cũng không thể bì với Ngài được. Bồ Tát Đại Thừa là tâm bao thái hư lượng châu sa giới, tâm lượng của Phổ Hiền không biết còn lớn hơn bao nhiêu lần như vậy nữa, chẳng lẽ còn có thể lớn hơn như vậy sao? Vâng! vẫn còn. Vậy là như thế nào?

Bởi vì thông thường Bồ Tát Đại Thừa đã sơ sót không biết rằng ở trong vi trần, vi trần rất nhỏ, thế mà trong vi trần đó lại có thế giới hải vi trần số thế giới, mỗi một lỗ chân lông của chúng ta cũng có thế giới hải vi trần số chư Phật quốc độ ở bên trong, điều này không ai biết đến. Thế mà Phổ Hiền Bồ Tát vẫn có thể khế nhập. Cho nên thế giới mà Hoa Nghiêm nói đến thật là trùng trùng vô tận, nó không phải là mặt phẳng mà là hình khối.

Trong thế giới có thế giới, trong thế giới có vi trần, trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, trong vi trần lại tiếp tục có thế giới không cùng không tận, đây chính là pháp giới của ngài Phổ Hiền, nếu chúng ta không có tâm lượng như vậy thì không thể thành Phật được.

Cho nên hôm nay chúng ta nhất định phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung, khởi tâm động niệm, phải vì tất cả chúng sanh mà suy nghĩ.

Ngày nay chúng ta có cơ duyên vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây là cơ hội may mắn cho chúng ta tích lũy công đức, lấy công đức này hồi hướng Tịnh Độ, lấy công đức này cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, như thế mới hy vọng chắc chắn vãng sanh.

Những việc trong thường trụ chớ bao giờ bận tâm lo nghĩ người ta làm đúng hay sai, chỉ cần ta làm đúng thì người khác làm đúng, nếu ta không đúng thì

người khác sẽ không đúng. Nói vậy có nghĩa là nếu ta y theo pháp làm đúng, đạo tràng sẽ có chư Phật gia trì, long thiên hộ pháp thiện thần gia hộ.

Nếu những ai sống trong đạo tràng mà làm việc sai quấy, thần hộ pháp sẽ mời họ đi. Chư Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ họ khiến họ biết hối cải để đổi mới, giả như họ vẫn tiếp tục ngoan cố không biết sửa đổi thần hộ pháp sẽ đuổi họ, không cần chúng ta phải bận lòng. Nếu quý vị mà bận tâm can dự vào việc làm của họ thì thần hộ pháp sẽ không bận tâm nữa, các ngài sẽ về nhà nghỉ ngơi, đi chơi, chư Phật cũng không còn hộ niệm cho quý vị nữa, khi đó đạo tràng của quý vị sẽ là một đạo tràng không có đạo và cũng chẳng có đức.

Quý vị đi theo tôi bao nhiêu năm nay, mỗi ngày nghe tôi giảng kinh, chuyện nhỏ như vậy mà cũng không biết, hằng ngày vẫn tiếp tục vọng tưởng, lo nghĩ lăng xăng, làm chuyện sai quấy, như vậy phước báo của quý vị sẽ tiêu mất hết.

Quý vị phải biết sở dĩ quý vị được sống trong đạo tràng này là phúc đức nhân duyên của nhiều đời kiếp, nếu quý vị sống không đúng cách, không như pháp, chỉ trong vòng vài năm thôi, một khi phước báo tiêu hao hết rồi thần hộ pháp sẽ đuổi quý vị đi, quý vị không thể cư trú ở đạo tràng này lâu dài được. Bởi vì quý vị sống ở đạo tràng nếu không bị bệnh thì cũng sẽ

phát sanh nhiều phiền não, lúc đó chính quý vị tự nhiên sẽ không còn thích ở đây nữa mà tự bỏ ra đi.

Cho nên quý vị phải hiểu rõ sự và lý, phải biết trân quý phần nhân duyên khó gặp này. Thường trụ ở đây chính là những vị đồng tu phụ trách quản lý đạo tràng, bất luận họ là người tại gia hay xuất gia đều là người Phật tử chân chính không có ý niệm hành vi xấu ác, thật sự đang hộ trì đạo tràng, tuy nhiên đôi lúc về mặt kiến thức còn nhiều khiếm khuyết, còn nhiều đần độn, e sợ có lỗi với người xuất gia, sợ bị nhân quả, nhưng thực tế cách suy nghĩ này là sai lầm.

Ngày hôm qua tôi đến đây gặp gỡ và cùng mọi người trao đổi, thấy rõ mọi sự đần độn, lo sợ của quý vị đều là thừa. Bởi vì sao? Quyền chấp sự ở trong tay, quý vị không thể không quản lý, đừng cho rằng đối với người xuất gia ta không dám nói họ. Nếu vậy tôi thử hỏi quý vị lãnh tụ của một nước đối với người xuất gia cũng không dám quản lý hay sao? Giả sử trong nước đều là người xuất gia, quý vị thử nói xem cần có chính phủ hay không? Quyền chấp sự trong tay quý vị không thể không quản lý.

Đạo tràng như một trường học, câu nói này tôi đã nói qua không biết bao nhiêu lần. Người chấp sự là hiệu trưởng, người xuất gia là học sinh, như vậy hiệu trưởng có cần quản lý học sinh không? Nếu bảo không, đó chính là lỗi của hiệu trưởng, trừ phi quý vị

không nhận chức hiệu trưởng, đã nhận chức thì nhất định phải quản lý.

Học sinh là người xuất gia, học sinh phạm kỷ luật có bị trừng phạt hay không? Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu quý vị không chịu quản lý thì phải từ chức, nếu không từ chức thì nhất định phải quản lý, lý lẽ đơn giản như vậy mà cũng không hiểu thì làm sao được!

Ở Đài Loan, khi Phật Quang Sơn bắt đầu khởi công xây dựng, Ngài Tinh Vân Pháp sư có đến nói với tôi rằng Ngài sẽ mở một Phật học viện tại đó, trong Phật học viện đa số là người xuất gia. Ngài hỏi tôi: *Người tại gia có thể quản lý người xuất gia hay không?*

Tôi hỏi lại: *Người tại gia đó là như thế nào?*

Ngài nói: *Người tại gia là thầy chủ nhiệm của Phật học viện, là một cư sĩ tại gia, trong số học sinh hai phần ba là người xuất gia.*

Tôi nói: *Đương nhiên phải quản lý.*

Là thầy chủ nhiệm của một lớp, học sinh phạm lỗi thầy chủ nhiệm không dám nói vậy thì ai nói, người ta cần thầy chủ nhiệm để làm gì?

Pháp Sư Tinh Vân khi đó mới hiểu rõ, không còn đắn đo lo sợ nữa. Nếu quý vị không có quyền uy và trách nhiệm, quý vị không cần biết, chẳng cần hỏi đó là lẽ đương nhiên. Ngày nay chức quyền là mời

quí vị đến làm thầy chủ nhiệm, nếu quí vị không quản lý tốt học sinh, quí vị sẽ bị thất nghiệp.

Viện trưởng học viện là thầy Tinh Vân, thầy mời quí vị đến làm giảng sư chủ nhiệm, ngài trả lương, quí vị nhận tiền là thay thế ngài để dạy và quản lý học sinh, cho nên quyền ở trong tay quí vị, đây là đạo lý rất bình thường.

Nếu như người xuất gia tự cho mình là tài giỏi, là hay lắm, quyết định sẽ đọa địa ngục. Bởi vì sao? Vì xuất gia là phải *siêng tu giới, định, tuệ, tiêu diệt tham, sân, si* mà tham, sân, si của quí vị mỗi ngày mỗi tăng trưởng còn giới, định, tuệ mỗi ngày mỗi tiêu mất, quí vị không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục ? Điều này trong các kinh luận Đại Tiểu Thừa đều nói rất nhiều, nói rất rõ.

Người xuất gia nếu nghĩ rằng đạo tràng không thích hợp cho quí vị tu hành, quí vị có thể rời khỏi nơi đây, đó là điều hợp pháp. Sau khi rời khỏi không thể mang ác ý phê bình, hủy báng đạo tràng này. Nếu quí vị mang ý xấu phê bình hủy báng, quí vị sẽ mang tội phá hòa hợp tăng.

Cho dù đạo tràng không tốt, không như pháp đi nữa, khi người ta hỏi đến không cần phải trả lời, ta không tán thán cũng không hủy báng, đây là điều mà Phật đã dạy chúng ta. Phật không hề dạy người hủy báng kẻ khác hoặc nhiều chuyện thị phi. Phật dạy phải tôn trọng người khác, lễ kính người khác.

Riêng về tán thán thì phải xem kỹ sự thật, nếu là việc tốt chúng ta tán thán, việc không tốt không tán thán nhưng quyết định không được hủy báng. Chúng ta cần phải siêng năng học tập, phải thật sự lãnh hội nghĩa lý thâm áo mà Phật dạy chúng ta.

Đối với người, việc làm hoặc hành vi xấu ác, chúng ta không tán thán nhưng tuyệt đối không hủy báng, còn đối với người tốt, việc làm, hành vi tốt nhất định phải tán thán, chỗ khác nhau là như vậy. Riêng về việc lễ kính cúng dường thì bình đẳng không có sai biệt, đối với người tạo nghiệp xấu ác, gặp họ hôm nay không có cơm ăn, ta nên cúng dường họ một bữa ăn, gặp lúc trời lạnh bị rét, ta nên cúng dường thêm áo cho họ mặc, không thể nói họ là người xấu ta không thêm để ý giúp đỡ, không thể hành động như vậy. Được như thế mới thật sự là đại từ đại bi thật sự là bình đẳng tiếp tế. Cho nên tất cả việc làm phải y theo lời chỉ dạy trong kinh luận, chúng ta mới không bị sai lầm, không đi nghịch lại với lời dạy dỗ của Phật.

Không thể thuận theo phiền não thói hư tật xấu của mình, không thể đem Phật Pháp xem như chuyện tình cảm thế gian. Phật Pháp là lý trí, Phật Pháp không hoàn toàn dựa vào tình cảm. Đối với Phật Pháp, trong tình cảm phải có trí tuệ, nhất định không thể mê hoặc.

Hy vọng quý vị đồng tu đều có thể hiểu rõ. Ở đây chúng ta đi theo con đường của Ấn Quang Đại Sư, là một niệm Phật đường như lý như pháp, công việc niệm Phật của chúng ta quanh năm không gián đoạn.

Đối với quý vị đồng tu bên ngoài, hằng năm chúng tôi sẽ tổ chức bốn lần Phật thất, Xuân, Hạ, Thu, Đông, mỗi một lần Phật thất không phải chỉ có bảy ngày, mà là đại Phật thất bảy mươi ngày, mỗi ba tháng tổ chức một lần. Như vậy, một năm bốn mùa nhân cho bảy mươi, tổng cộng là hai trăm tám mươi ngày dành cho quý vị đồng tu ở các nơi đến Riêng những người thường trú trong đạo tràng thì quanh năm không gián đoạn.

Quý vị đến đây dự Phật thất tốt hơn hết là không nên nói chuyện. Nếu quý vị có thể không nói chuyện trong suốt bảy mươi ngày, chắc chắn quý vị sẽ được nhiều lợi ích, bởi vì tâm xen tạp, lời tán dúc sẽ phá hoại công đức của quý vị. Điều này rất quan trọng mong quý vị cần nên lưu ý.

Ngoài việc tiến tu và thành tựu cho bản thân mình, mỗi một ý niệm đều đem công đức hồi hướng cho tất cả chúng sanh đang bị khổ nạn trên toàn thế giới, nguyện cầu thế giới hòa bình, xã hội an ổn, nhân dân được phước lành.

Nam mô A Di Đà Phật.

RỘNG MỞ TÂM LƯỢNG

HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG THUYẾT GIẢNG CHO PHẬT TỬ DỰ PHẬT THẤT TRONG NIỆM PHẬT ĐƯỜNG

Trong việc tu học Phật Pháp, muốn tự nâng cao cảnh giới của chính mình, có rất nhiều phương pháp. Mở rộng tâm lượng là một trong các phương pháp, trong Đại Thừa kinh điển, chúng ta thấy các vị pháp thân đại sĩ tức là những người đã minh tâm kiến tánh tâm lượng của các ngài rộng lớn như hư không bao trùm khắp pháp giới, chính vì thế cái nhìn của các ngài đối với tất cả chúng sanh trong hư không và các pháp giới đều bình đẳng.

Thế nào là bình đẳng? Vô niệm là bình đẳng còn có niệm là không bình đẳng. Phật trụ vô niệm, trong kinh Kim Cang có câu “ưng vô sở trụ, sở trụ vô trụ”. Vô trụ tức là Phật trụ mà vô trụ tức là vô niệm.

Chúng sanh trong chín pháp giới còn chỗ để trụ. Ví như Bồ Tát trụ ở cảnh giới lục độ, Duyên Giác trụ ở nhân duyên, Thanh Văn trụ ở Tứ Đế, Nga Quỷ trụ ở cảnh giới tham, Địa Ngục trụ nơi sân, Súc Sanh trụ ở cảnh si mê. Tâm của tất cả các chúng sanh này đều còn chỗ để trụ để dính mắc. Nói cách khác, tâm của chúng ta như thế nào thì cảnh giới của

chúng ta như thế đó. Phàm phu chúng ta muốn trụ nơi cảnh giới vô trụ của Phật là điều không thể đạt được. Tuy nhiên, Phật có truyền dạy cho chúng ta một phương pháp vô cùng thù thắng và tiện lợi để có thể dựa vào cảnh giới vô trụ của các ngài, đó là pháp môn niệm Phật. Bồ Tát trụ ở lục độ, quý vị trụ nơi Phật trụ như vậy là quý vị đã được nâng cao hơn đẳng cấp của Bồ Tát. Thế nhưng tiếng niệm Phật của quý vị phải tương ứng. Thế nào gọi là tương ứng? Mỗi một tiếng niệm Phật, quý vị phải trái lòng từ bi của mình đến với tất cả chúng sanh trong hư không và lan rộng đến khắp pháp giới. Mỗi tiếng niệm Phật đều vì lợi ích cho chúng sanh, đều mang lòng muốn ban vui cứu khổ đến với mọi loài.

Có người hỏi: tiếng niệm Phật của chúng ta, thực tế có lan rộng đến hư không các pháp giới không? Khẳng định là được. Trong kinh, Phật thường nói “tướng không rời tâm, tâm không rời tướng”. Cái chân tâm của chúng ta nguyên gốc của nó rộng khắp hư không, trùm khắp pháp giới. Sở dĩ tiếng niệm Phật của chúng ta không hòa nhập vào với hư không, vì chúng ta còn nhiều vọng tưởng, phân biệt và chấp trước làm chướng ngại bản năng tự nhiên của mình. Nếu âm ba của tiếng niệm hòa nhập với âm ba của tâm (chơn tâm) lan rộng vào hư không, tiến sâu vào khắp pháp giới, cho dù chư Phật thuyết pháp ở xa xôi bất luận nơi nào, một khi tâm đã lắng đọng không

còn chướng ngại, chúng ta vẫn có thể nghe được âm thanh lời pháp của các ngài rất rõ ràng. Vì tâm từ bi của các ngài luôn trải rộng đến cõi Ta Bà này của chúng ta cũng như chúng sanh ở các pháp giới khác. Đây là sự thật, không hề hư dối. Vậy thì âm ba của Phật có thể rộng khắp, âm ba của phàm phu chúng ta cũng có thể rộng khắp.

Cho nên mở rộng tâm lượng trong pháp môn niệm Phật là một phương pháp rất vi diệu, rất đặc biệt, thù thắng có thể khiến phàm phu trong một kiếp được bình đẳng thành Phật.

Người thật sự biết niệm Phật, sự lợi ích, niềm an lạc mà họ đạt được, phàm phu chúng ta không thể nào hiểu thấu. Họ cũng không thể giải thích rõ cho chúng ta, vì có giải thích chúng ta cũng không hiểu (giống như ai uống nước, tự người đó biết nóng hay lạnh, mùi vị ngọt đắng ra sao).

Nguyên tắc thuyết pháp của chư Phật cũng thế, những điều chúng sanh có thể hiểu được các ngài mới nói, nếu không hiểu, tuyệt đối không nói. Tóm lại công phu niệm Phật có đắc lực hay không, chúng ta có thể thấy, biết qua cảnh giới của tâm lượng và sắc tướng của người đó. Một khi công phu niệm Phật đắc lực rồi, chắc chắn trên gương mặt của quý vị sẽ luôn tỏa ra niềm vui an lạc, tự tại, trong đạo Phật gọi là pháp hỷ sung mãn.

PHÁP MÔN NHỊ LỰC

Quý vị đọc kinh sách, thường nghe nói đến những người tu hành chứng quả A La Hán là hàng Thánh đã đạt đến mức chánh định, thân tâm an ổn không còn thối chuyển. Tất cả những người do công phu thiền định mà tâm không ô nhiễm chuyện buồn lo, thân xa lìa cảnh vui khổ của thế gian, đều được chứng nhập vào cảnh giới Tam Ma Địa tức là cảnh giới không còn sanh diệt.

Phàm phu chúng ta nếu còn một phẩm vô minh chưa dứt đoạn, muốn chứng vào cảnh giới cao cấp này chỉ còn cách nương theo pháp môn tiện lợi nhất đó là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ chứng được cảnh Tam Ma Địa tức là cảnh bất sanh bất diệt này.

Sự chứng đắc này thật ra không phải hoàn toàn do ở công phu của chính mình mà do một phần tha lực của Đức Phật A Di Đà hỗ trợ, cho nên pháp môn Tịnh Độ còn gọi là “pháp môn nhị lực”. Nói một cách rõ hơn, tự lực là năng lực của chính mình, y theo lời dạy của Phật mà niệm Phật để có thể hàng phục những tập khí. Một khi công phu niệm Phật thành khối, nhờ sức gia trì của Phật A Di Đà sanh về thế giới Cực Lạc, vào được cảnh giới Phương Tây gọi là tha lực. Pháp môn Nhị Lực này là một pháp môn duy nhất được chư Phật đề cập trong Tịnh Độ Tông.

Ngoài sự chứng nhập vào cảnh Tam Ma Địa còn đạt nhất thiết Đà La Ni. Đà La Ni là tiếng Phạn, người Trung Hoa dịch là Tổng Trì.

Tổng là hợp tất cả các pháp.

Trì là giữ, làm theo tất cả giáo lý của Phật.

Nói theo danh từ hiện nay, Tổng Trì Đà La Ni là “toàn bộ nguyên tắc dạy chúng ta làm tất cả điều thiện, xa lìa tất cả các việc ác.”

Hôm nay quý vị cùng nhau tựu về nơi này để niệm Phật cũng có thể gọi là Tổng Đà La Ni, bởi vì suốt một ngày một đêm chỉ duy nhất giữ câu A Di Đà Phật, tất cả những vọng niệm suy nghĩ khác không còn nữa. Vọng niệm không còn thì những việc ác không thể xảy ra. Như vậy là xa lìa tất cả ác. Một câu vạn đức hồng danh, thiện pháp cao tột của thế gian và xuất thế gian, chúng ta chấp trì từng câu liên tiếp không ngừng để tăng trưởng thiện căn, đó là tất cả điều thiện. Ý nghĩa câu đạt nhất thiết Đà La Ni là như vậy.

Khi bước chân vào niệm Phật đường, quý vị đã đạt được nhất thiết Đà La Ni, nhưng vừa rời khỏi liền quên mất công phu niệm Phật!

Tuy nhiên, nếu trong một tuần bảy ngày, quý vị có được một ngày chuyên nhất niệm Phật, đạt được tâm không sanh không diệt và nhất thiết Đà La Ni như vậy quý vị cũng đã giỏi lắm rồi. Mỗi tuần một ngày đến niệm Phật, niệm liên tiếp ba năm, công

phu của quý vị thật đáng nể phục lắm. Nếu có thời giờ rỗi rảnh, mỗi ngày đều đến niệm Phật trong vòng ba năm thôi, quý vị sẽ thành Phật ngay. Bao nhiêu nghiệp tội trong vô lượng kiếp đều dứt sạch.

Trong quyển “Vãng Sanh Truyện”, những người niệm Phật được vãng sanh ngay ở kiếp hiện tại này của chúng ta thật nhiều vô số kể. Người niệm Phật vãng sanh có nhiều hình thức, có người đứng, có người ngồi tự mình biết trước giờ ra đi, không một chút bệnh hoạn, ra đi một cách vui vẻ, tự tại đẹp đẽ, trang nghiêm. Kết quả vãng sanh này đều do công phu niệm Phật chuyên cần.

NIỆM PHẬT GIẢI TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG

Pháp môn Tịnh Độ, một pháp môn hiển bày bốn chữ “tiện lợi – dễ dàng” một cách rõ rệt.

Nếu quý vị không hiểu được những lý luận trong kinh cũng không thành vấn đề, cũng vẫn có thể thành tựu.

Nếu bảo không cần hiểu nghĩa lý trong kinh chỉ một lòng thành tâm niệm Phật mà có thể thành tựu, vậy thì tôi vẫn phải giảng kinh thuyết pháp nữa để làm gì? Sở dĩ tôi vẫn phải mỗi ngày thuyết giảng không ngừng, đem những lời hay ý đẹp của Đức Thế Tôn ra nói là mong quý vị hiểu, mong quý vị giác ngộ. Bởi vì quý vị đây không đủ phước báo, suốt ngày vọng tưởng, suy nghĩ lung tung. Vậy thì ai là người có đủ phước báo? Là những người thật thà, chất phác, suốt ngày chỉ ôm giữ một câu A Di Đà Phật, việc gì cũng không nghĩ tưởng. Do đó, công phu niệm Phật của quý vị khi đã đến mức không còn mảy may vọng niệm, chỉ còn một câu A Di Đà Phật, thì lúc đó Tam Tạng mười hai bộ kinh điển, mà Thế Tôn suốt 49 năm thuyết pháp đều là dư thừa. Quý vị cũng không cần đến nghe tôi giảng giải nữa.

Cho nên Phật độ chúng sanh, có hai hạng người dễ độ nhất.

- Một là những người thượng căn lợi trí, vừa nghe qua liền thông đạt, liễu ngộ, dứt sạch vọng niệm.
- Hai là những người thật thà ngu dốt, họ không cần tìm hiểu nhiều, bảo họ niệm Phật là họ cứ ngoan ngoãn, thật tình chấp trì, không nghĩ tưởng điều gì ngoài niệm Phật.

Thứ ba là những người lưng chừng thích “khiêng vác” ôm đồm, tìm hiểu, suy nghĩ lung tung. Quý vị biết không, chúng ta thuộc loại người thứ ba này đó, loại người nhiều rắc rối. Cho nên Đức Thế Tôn suốt 49 năm khổ nhọc, mỗi ngày không ngừng nói pháp cũng vì những người nhiều rắc rối như chúng ta. Ngài phải đem Pháp Ly Ác giảng nói tỉ mỉ ra cho chúng ta.

Mong rằng sau khi quý vị đã hiểu rõ rồi thì phải biết buông xả. Trên thế gian này, người biết buông xả, không có vọng niệm là người có đại phước báo, tuyệt đối không phải có nhiều tiền tài, có địa vị cao. Người có địa vị, tiền tài tuy được hưởng thụ đời sống vật chất, hưởng độ vài ba năm, sau khi chết rồi sẽ ra sao? Tam đồ, lục đạo phải chịu luân hồi, như thế có phải là phước đâu? Nếu tâm không chút vọng tưởng, suốt ngày chỉ câu A Di Đà Phật, người này chỉ vài năm sau là đã thành Phật được rồi. Hiểu được như thế, quý vị mới biết công đức niệm Phật thật vô

cùng thù thắng, không gì sánh bằng. Đức Thế Tôn sở dĩ phải bày ra phương tiện nói ba thừa, chỉ vì muốn dẫn độ chúng sanh mà thôi. Mục đích duy nhất của Ngài là mong chúng ta một đời có thể thành Phật.

Có người hoài nghi rằng: “Tôi rất ngu si, chậm hiểu, nghiệp chướng lại sâu dày, có thể thành Phật được không?” Trong kinh điển Phật thường nói: “Chỉ cần một câu danh hiệu Phật, có thể tiêu trừ 80 ức kiếp sanh tử tội nặng”. Quý vị thử nghĩ xem suốt một ngày một đêm ở niệm Phật đường, quý vị đã niệm được rất nhiều tiếng, vậy thử tính xem, tội chướng của quý vị đã tiêu trừ biết bao nhiêu rồi. Điều này chắc thật không sai, vì lời Phật nói không hề hư dối, chắc chắn có hiệu quả tốt không thể nghĩ bàn. Thế nhưng, vì sao nhiều người niệm Phật suốt một ngày đêm mà nghiệp chướng vẫn còn đầy? Bởi vì nghiệp chướng của người này quá nhiều. Do đó, công đức niệm Phật của một ngày đêm dù đã giúp họ tiêu trừ đi rất nhiều mà vẫn chưa dứt sạch. Cho nên cần phải mỗi ngày đến niệm Phật, mỗi ngày giảm bớt thêm nghiệp chướng.

Phật dạy chúng ta rằng năng lực quan trọng nhất để giải trừ nghiệp chướng trong lúc niệm Phật là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Với ba yếu tố này, năng lực của không xen tạp mạnh nhất, nếu quý vị giữ được liên tục không gián đoạn

trong ba năm, cho dù nghiệp chướng sâu dày bao nhiêu của vô lượng kiếp đều có thể giải trừ hết.

Làm sao để biết được không còn nghiệp chướng? Hãy nhìn lúc quý vị vãng sanh, có thể ra đi bằng cách ngồi hoặc đứng rất tự tại. Sau khi sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc, không phải trụ ở cảnh giới Phàm Thánh Đồng Cư, cũng không phải trụ ở Tứ Độ Vãng Sanh mà dự vào hàng Thượng Phẩm Vãng Sanh.

Câu danh hiệu Phật giải trừ nghiệp chướng thật là bất khả tư nghì. Cho nên ngài Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư trong lời chú giải của bộ kinh Vô Lượng Thọ nói: “Chúng sanh nào từ vô lượng kiếp tạo tội, tạo nghiệp cực ác, cực sâu dày. Bao nhiêu kinh luận, tất cả các sám pháp đều không thể sám trừ được. Cuối cùng, vẫn còn một phương pháp có thể cứu vãn đó là phương pháp niệm Phật”. Cho thấy công đức niệm Phật thật là to lớn, thù thắng vô cùng.

PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Trong kinh điển, chỉ dạy rất nhiều phương pháp để chúng ta đi vào, với những phương pháp như thế, không phải phương pháp nào cũng thích hợp với chúng ta cả.

Muốn tu học, phải biết tự nhận rõ căn tánh của mình, trình độ lý giải của mình. Nói theo danh từ hiện nay là trình độ hiểu biết kèm theo khả năng trí nhớ. Vì hai yếu tố này có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh sống và việc làm của chúng ta. Cho nên từ trong rất nhiều những phương pháp khác nhau, chúng ta phải chọn lấy một phương pháp phù hợp nhất với điều kiện của mình. Có như vậy, việc tu học mới mong đạt kết quả dễ dàng.

Tuy nhiên, chúng ta tự mình rất khó biết phải hạ thủ công phu từ đâu, làm cách nào để có thể lựa chọn phương pháp. Phật nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, làm sao biết được pháp môn nào là thích hợp. Một khi lựa chọn không đúng pháp môn, chẳng những dụng công nhiều, kết quả lại ít. Sự tu học khó nhọc ở thế gian này cũng chẳng được một phần công đức nào. Điều này rất thật. Chính bởi tình trạng như vậy, cho nên Đức Thế Tôn mới vì chúng sanh thời mạt pháp này chỉ bày ra một con đường. Đó là pháp môn Tịnh Độ, cũng là pháp môn của chư Phật giúp chúng ta lựa chọn. Thế nhưng pháp môn này cũng có

rất nhiều phương pháp tu học. Tuy nhiên tất cả chư Phật đều nhất khẩu đồng thanh chỉ dạy và giúp chúng ta lựa chọn phương pháp trì danh niệm Phật.

Trong kinh Di Đà dạy chúng ta trì danh niệm Phật. Kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta trì danh niệm Phật. Trong Quán Kinh nói nhiều hơn, ngoài trì danh niệm Phật ra còn có quán tượng niệm Phật, quán tướng niệm Phật. Như vậy chúng ta thấy rõ trong ba bộ kinh Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Kinh, Phật đều khuyên chúng ta giữ phương pháp chấp trì danh hiệu Phật. Chính vì thế chúng tôi lựa chọn và đề xướng phương pháp này. Qua phương pháp trì danh niệm Phật, những người được lợi ích rất nhiều, kết quả vãng sanh vô số kể. Nếu theo phương pháp này, chân chính tu hành sẽ rất gần kề với Hoa Nghiêm tam muội lại hội đủ nguyên tắc hiện thực bách thiên tam muội. Thật là một pháp môn không thể nghĩ bàn, một pháp môn đơn giản, dễ dàng, chắc chắn, mau chóng. Chỉ cần buông xả vạn duyên, giữ chặt câu danh hiệu Phật niệm tới.

Một số người niệm Phật, công phu không được đắc lực vì không buông xả được vạn duyên, tự tạo cho mình một chướng ngại trầm trọng. Chướng ngại này người khác không thể nào giúp, chư Phật Bồ Tát cũng không thể giúp. Nhất quyết phải do chính bản thân mình chịu buông xả, bất luận điều gì cũng không nên chấp giữ trong lòng, chỉ giữ một câu A Di

Đà Phật trong tâm, nương theo Phật mà niệm Phật,
hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật.

TỰ HÀNH HÓA THA

Chư cổ đức thường nói: “Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm câu A Di Đà Phật là một pháp môn vô cùng thù thắng, mau chóng và chắc chắn”.

Mau chóng ở chỗ nào? Trong Quán Kinh nói:

Thị Tâm thị Phật: có nghĩa tâm này tức là Phật.

Thị Tâm tác Phật: có nghĩa là Tâm này làm Phật.

Hai câu này đều vô cùng quan trọng và gồm thấu hết vô lượng vô biên các pháp môn mà tất cả chư Phật đã nói: Thị Tâm thị Phật là nói về mặt lý. Nghĩa là tất cả chúng sanh đều có tâm, tâm của chúng sanh hữu tình gọi là Phật tâm, còn tâm của chúng sanh vô tình gọi là Pháp tâm.

Phật tâm và Pháp tâm là một, chẳng phải hai. Thế nhưng, một tâm vì sao lại biến thành hai hình tướng khác nhau? Bởi vì một bên có tư có tướng nên trở thành hữu tình, ngược lại biến thành vô tình chúng sanh. Trong Pháp Tướng Tông nói rất rõ: “Tất cả chúng sanh bản lai là Phật.” Vậy thì nguyên gốc đã là Phật, hiện giờ lại phát tâm niệm Phật, làm Phật. Có lý nào lại không thành Phật. Do đó, vấn đề then chốt để làm Phật là phải niệm Phật, vì niệm Phật là phương pháp chính yếu, phương pháp trực tiếp.

Câu hỏi đặt ra là: Vì sao bảo chúng ta phải niệm Phật A Di Đà mà không niệm danh hiệu các vị Phật khác? Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ sẽ thấy rõ ràng:

A Di Đà Phật là quang trung chí tôn, Phật trung chi vương. Một vị tôn Phật vĩ đại với quả đức vô cùng mỹ mãn, cứu cánh và thiết thực mà tất cả mười phương chư Phật đều đồng thanh tán thán.

Thưa quý vị, tất cả Pháp đều do Tâm nghĩ tưởng mà sanh. Hôm nay đây, tâm của chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà, chúng ta sẽ làm Phật A Di Đà. Lý do khuyên bảo quý vị không nghĩ tưởng điều gì ngoài sự nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật là như vậy. Hơn nữa trong Kinh Đại Tạng đã nói rất rõ ràng đầy đủ là: “Nhất giải nhất thiết giải”. Nghĩa là khi chúng ta niệm một danh hiệu A Di Đà Phật là niệm đủ mười phương ba đời tất cả chư Phật. Do đó, đừng nên lo ngại hay phân biệt, chấp trước rằng niệm Phật này là bỏ Phật kia. Không phải thế.

Sau khi chúng ta đã nhận định rõ ràng sự thật được rồi, kế tiếp là phải vững tâm bền chí, dũng mãnh dựa vào Phật thất trong niệm Phật đường.

Phương pháp rất thường được nhắc đến trong niệm Phật đường là: “Tự hành hóa tha”, nghĩa là tự mình tu hành và lợi lạc, hóa độ cho người khác. Do

đó cần phải vào niệm Phật đường, cần phải cùng nhau tu tập.

NIỆM PHẬT ĐỐI TRỊ VỌNG TƯỚNG

Niệm Phật phải lấy kinh hành niệm Phật làm chính, khi nào quý vị mỗi thì ngồi xuống nghỉ ngơi, giờ giấc ngủ nghỉ, cố gắng giảm thiểu tới mức tối đa. Bởi vì ngủ là hôn trầm, người nào ngủ nhiều, chứng tỏ người đó còn nhiều hôn trầm. Hôn trầm là lạc vào vô minh. Nhiều vọng tưởng là trạo cử. Không riêng gì trong lúc niệm Phật, nếu làm việc mà hôn trầm hoặc trạo cử đều bị chướng ngại. Trong nhà Phật gọi hai thứ chướng ngại này là hôn trầm, trạo cử.

Trạo cử là tâm xao xuyên, không định, bị nhiều vọng tưởng chi phối.

Hôn trầm là u mê, không sáng suốt, ngủ gục.

Bình thường, chúng ta không thấy có vọng niệm, khi ngồi yên xuống, vọng niệm nổi lên rất nhiều. Có người cho là do niệm Phật, thưa quý vị, không phải như thế, không phải do niệm Phật mà sanh nhiều vọng niệm. Thực tế trong lúc bình thường chúng ta đã có rất nhiều vọng niệm rồi, nhưng ta không để ý, đến khi ngồi yên lặng niệm Phật, muốn thu nhiếp tâm lại mới phát giác rõ ràng thế thôi.

Với hai loại chướng ngại này Phật có chỉ cho chúng ta phương pháp đối trị.

Thứ nhất: Phương pháp đối trị vọng tưởng.

Nếu vọng tưởng nhiều, dùng phương pháp chỉ tịnh, nghĩa là trụ ở một chỗ hoặc trụ ở câu danh hiệu Phật hay niệm Phật ở trong tâm cũng được, nếu không niệm thành tiếng, có thể lắng nghe người khác niệm, chỉ cần dụng tâm chuyên nhất, vọng niệm tự nhiên tan biến. Tuyệt đối không nên tạo tác thêm vọng niệm, nghĩa là đừng có ý nghĩ miễn cưỡng, dẹp tất vọng tưởng, nếu không sẽ vọng tưởng tăng thêm vọng tưởng. Do đó, vọng tưởng nhiều bao nhiêu cũng mặc kệ, đừng để ý đến làm gì, hãy dồn hết tinh thần, ý chí tập trung vào câu danh hiệu Phật hoặc tập trung vào quán tưởng. Quán tưởng điều gì đây? Tưởng hình Phật. Hai mắt nhắm lại, nghĩ đến hình ảnh của Phật, đến tướng hảo của Phật. Tóm lại, cần phải tập trung tinh thần, ý chí mới có thể tiêu trừ được vọng tưởng. Hầu hết tất cả những nguyên tắc dụng công đều nhằm mục đích tiêu trừ vọng tưởng, hôn trầm, tạp niệm để hồi phục lại bản tánh giác ngộ của mình. Nói chung trong nhà Phật, bất luận sự dụng công nào đều hy vọng đạt được ba mục đích này.

Thứ hai: Phương pháp đối trị hôn trầm.

Nếu trong lúc ngồi niệm Phật bị hôn trầm, tốt hơn hết hãy đứng lên lạy Phật. Lạy Phật và kinh hành niệm Phật đối trị hôn trầm rất có hiệu quả.

Lạy Phật làm cho tinh thần tỉnh thức, trong lúc lạy Phật, điểm đặc biệt cần lưu ý là lạy Phật để sám hối. Bởi vì nghiệp chướng, tập khí của chúng ta rất là

nặng nề, cho nên trong niệm Phật đường nhất là người sơ học, nếu mỗi ngày đạt tiêu chuẩn trên 300 lạy là rất tốt, rất có lợi.

Chúng ta thường nghe trong Đại Thừa kinh điển nói rằng: Tu hành trong thời mạt pháp, niệm Phật là pháp môn thù thắng nhất. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bày nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn, đó không phải là bản ý của Ngài, chỉ vì ứng cơ thuyết pháp để dẫn độ chúng sanh mà thôi.

VĂNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC

Trong “Vãng Sanh Truyện” chúng ta thấy có rất nhiều người do công phu niệm Phật được vãng sanh rất tự tại, biết trước giờ giấc ra đi, không một chút bệnh hoạn, gương mặt lại tươi đẹp hơn lúc bình thường.

Nhiều người không hiểu lại cho rằng: “Niệm Phật mới ba năm là vãng sanh, là phải chết, ây da, tôi sợ lắm, thôi thôi, đừng bảo tôi niệm Phật nữa”.

Những người có ý nghĩ như vậy, vì họ không hiểu được ý nghĩa, giá trị cao đẹp của sự vãng sanh, nên mới bị những suy nghĩ tham sống sợ chết, luyến tiếc trần cảnh để phải chịu trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi.

Pháp môn niệm Phật không có sanh tử, vãng sanh không phải là chết, vãng sanh là sống mà ra đi. Còn chết là không thể vãng sanh. Cho nên pháp môn này còn gọi là pháp môn không sanh không diệt. Vì trong lúc vãng sanh, quý vị rất tỉnh táo và thấy Phật tới rước rồi theo Phật ra đi. Lúc đó cái xác tạm bợ của thế gian này không còn dùng nữa. Sau khi lên đến cõi Tây Phương Cực Lạc quý vị sẽ được một thân tướng trang nghiêm đẹp đẽ y như Đức Phật A DI ĐÀ. Như vậy tuyệt đối không phải là chết.

Cho nên tôi thường nói với quý vị rằng, pháp môn này là pháp môn không già, không bệnh, không chết. Quý vị hãy yên tâm, đừng bước, lắng lòng nhất hướng mà chuyên niệm. Tôi nói đây là sự thật, chẳng phải dối gạt quý vị để làm gì, chỉ cần quý vị chuyên tâm niệm Phật, tới lúc tâm được thanh tịnh thì tất cả chuyện khổ đều không còn nữa, gương mặt lúc nào cũng tự tại vui tươi, vì vui tươi nên không già. Người xưa có câu “ưu tư khiến cho người mau già”. Lo buồn khiến quý vị rất dễ lão hóa.

Hiện giờ, chúng ta còn đang mang cái nghiệp báo thân này, sống chết không một chút tự do. Những lúc khổ quá, thọ mạng chưa hết, muốn chết mà vẫn phải sống, đến khi có phước báo nhiều rồi, muốn sống thêm vài năm để hưởng thụ nhưng thọ mạng đã dứt, chừng đó muốn sống vẫn phải chết.

Do đó, khi quý vị phát tâm niệm Phật hoặc vào niệm Phật đường niệm Phật, thân tâm, thế giới, vạn duyên bên ngoài, tất cả đều buông xả hết, chỉ còn câu hồng danh A Di Đà Phật với niềm vui đạo hạnh tràn ngập trong lòng, đó gọi là pháp hỷ sung mãn. Sự chuyên cần tu tập đến lúc công phu thành khối, quý vị sẽ không còn ràng buộc bởi cái khổ của bệnh, già và chết, chừng đó sanh tử tự tại, muốn ra đi lúc nào tùy ý, muốn ở lại thế gian sống thêm vài ba năm cũng được. Lúc này cái sống của quý vị hoàn toàn mang ý

nghĩa cao đẹp và tự biết mình sẽ phải làm những điều gì.

Người đạt mức sanh tử tự tại là người hội đủ phước báo lên thế giới Tây Phương Cực Lạc để hưởng thụ. Họ không ra đi mà tình nguyện ở lại vì xét thấy còn rất nhiều người có duyên với mình, mình phải giúp đỡ họ, phải độ cho họ, hy vọng có thể dẫn dắt thêm nhiều người cùng nhau về Tây Phương.

Lý do sống chính đáng như thế tuyệt đối không phải vì tham sống sợ chết hay để hưởng thụ ở thế gian này. Thực ra sự hưởng thụ trên thế gian làm sao sánh bằng Thế Giới Cực Lạc ở Tây Phương! Cái nhà mà chúng ta cho là đẹp và sang trọng nhất, đối với người cõi Tây Phương Cực Lạc họ thật không màng đến, bởi vì nhà cửa của họ ở là thất bảo cung điện, sàn nhà toàn bằng lưu ly (cẩm thạch), đường đi trải bằng vàng, thức ăn chỉ cần nghĩ đến liền hiện ra, đồ vật mọi thứ đều do tâm nghĩ tưởng mà hiện hình.

Do tập khí ở thế gian nên có lúc khởi niệm ăn uống đến khi giác ngộ lại thức ăn liền biến mất. Cho nên nhà ở cõi Tây Phương Cực Lạc trống không, sạch sẽ vô cùng. Và, không cần có nhà bếp. Quý vị thấy cuộc sống như vậy có sung sướng tự tại không? Còn chúng ta đây, đồ đạc chất chứa đầy nhà, muốn dọn dẹp cho gọn gàng sạch sẽ cũng phải mất nhiều thì giờ và phiền phức vô cùng. Cho nên người niệm Phật đến khi công phu thành tựu rồi, nếu xét thấy

mình không đủ duyên hóa độ chúng sanh ở thế gian này họ đều mong sớm được lên Tây Phương Cực Lạc để hưởng phước.

Sau khi lên đến thế giới Cực Lạc rồi, mỗi ngày được thấy Phật, được cúng dường mười vạn ức chư Phật. Trong kinh Di Đà Phật nói mười vạn ức Phật, thực tế quý vị có thể cúng dường vô lượng hàng hà sa số Phật. Sở dĩ Ngài nói ít hơn như vậy vì Phật rất từ bi, Ngài biết sự tỉnh thức của chúng sanh còn rất hạn chế, lên đến đó rồi mà đôi lúc còn khởi tâm nghĩ nhớ về ngôi nhà cũ và những người thân còn ở thế gian. Do đó Ngài, mới phương tiện, mà nói cúng dường con số ít hơn thực tế như vậy và bảo chúng ta có thể trở lại thăm thế gian bất cứ lúc nào đều có thể được.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm đẹp đẽ như thế. Đi đến đâu cũng có những thành tựu tốt đẹp như thế. Vì sao chúng ta không tranh thủ đi sớm?

Một pháp môn có thể thành tựu dễ dàng như vậy. Đối với các vị Bồ Tát thành tựu ở những pháp môn khác, nếu không nhập vào cảnh giới này, đều cho là một pháp môn khó tin, khó hiểu.

Cũng giống như chúng ta nói với mọi người rằng niệm Phật dường là nơi rất tốt, rất thù thắng để tu tập. Họ nghe qua dễ gì tin ngay. Nhưng sau vài ngày đến đây niệm Phật rồi họ mới chịu tin. Một việc nhỏ ở thế gian này mà người đời còn không

hiếu không tin được, nói gì đến cảnh giới thù thắng, viên mãn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc xa xôi.

Từ chuyện nhỏ suy rộng đến chuyện lớn, chúng ta có thể nhận thức được phần nào để tăng trưởng thêm niềm tin và thiện căn của mình hầu đem hết tâm nguyện của mình ra niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chắc chắn sẽ được thành tựu.

TRI ÂN BÁO ÂN

Hôm nay có vị đồng tu, đưa ra câu hỏi: “Làm cách nào để siêu độ thân bằng quyến thuộc của mình?” Cho thấy đây là một vấn đề quan trọng được nhiều người quan tâm đến.

Những người đã chết, điều mong mỏi duy nhất và tha thiết của họ là trông nhờ sự giúp đỡ của con cháu. Do đó, con cháu cần phải tu học Phật Pháp. Theo đúng phương pháp của Phật đã dạy để tu hành. Đây là cách thức giúp đỡ có hiệu quả nhất.

Nhưng trong Phật Pháp có đến tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp môn trì danh niệm Phật là phương pháp dễ tu và mau chóng đạt kết quả nhất. Nếu quý vị thật sự phát tâm vì muốn cứu thân bằng quyến thuộc vĩnh viễn xa lìa ác đạo, quý vị phải mạnh dạn bước vào niệm Phật đường, chân thật niệm Phật, đồng thời phải có tâm kiên cố.

Trong cuộc sống, đâu có nhiều bạn rạn, một tuần ít nhất quý vị phải đến niệm Phật đường một ngày. Niệm Phật vì ai? Vì giúp đỡ thân bằng quyến thuộc hiện kiếp cũng như thân nhân nhiều đời nhiều kiếp đã qua. Công đức này thật to lớn vô cùng.

Hiện nay trong niệm Phật đường của chúng ta, mỗi tuần niệm Phật một lần 24 giờ. Một ngày như vậy, quý vị hãy buông xả thân tâm, vạn duyên thế giới bên ngoài. Dùng tấm lòng chân thành, thanh

tịnh, từ bi. Đồng thời với tâm niệm báo ân để niệm Phật. Được như thế việc niệm Phật của quý vị mới mong có kết quả tốt và nhất là đối với ông bà, tổ tiên, cha mẹ đã quá cố của quý vị được vô cùng lợi lạc, công đức của quý vị cũng thật là to lớn.

Trong đây có người thắc mắc: “Làm sao biết được thân bằng quyến thuộc lúc nào thoát khỏi ác đạo?”

Xin thưa rằng: “Ngay lúc quý vị phát tâm chân thành niệm Phật, họ lập tức thoát khỏi ác đạo”. Bởi vì việc làm của quý vị chân thật, không giả dối thì liền được cảm ứng, chứ không phải chờ đến khi quý vị niệm Phật, đến lúc công phu thành khối họ mới được siêu thoát. Tuy nhiên, nếu công phu của quý vị thành khối, nghĩa là tâm không xen tạp, không gián đoạn, có thể gọi là “chứng tiểu quả” thì phước báo của họ sẽ được sanh lên thượng thiện đạo (Trời, Người, A Tu La).

Trường hợp công phu niệm Phật của quý vị không ngừng nâng cao, thì thân bằng quyến thuộc của quý vị sẽ không bao giờ trở lại ác đạo. Đến đây quý vị đã hiểu rõ hai mặt lý và sự của công đức niệm Phật rồi. Từ đây quý vị tự biết mình phải làm thế nào khi phát tâm niệm Phật để đền đáp công ơn sâu dày đối với cửu huyền thất tổ, thân bằng quyến thuộc.

Phát tâm niệm Phật là điều rất tốt. Tuy nhiên, nếu không có ngoại duyên hỗ trợ, mà nghiệp chướng

và tập khí của mình lại sâu dày nên công phu không được đắc lực.

Một niệm Phật đường chân chính là một tăng thượng duyên giúp chúng ta tu hành, duyên này rất thù thắng. Hôm qua có một vị đồng tu người Mỹ đến nói với tôi rằng: “Tôi vào niệm Phật đường, thấy chung quanh đều có hình Phật, khiến tôi có cảm giác như chính mình cũng là Phật”. Cảm giác này thật sự không sai.

Điểm thù thắng khác ở niệm Phật đường là được mỗi ngày nghe giảng kinh thuyết pháp. Sau khi nghe và hiểu được nghĩa lý trong kinh, siêng năng tu hành. Đây gọi là “giải hành tương ứng”.

Nếu một niệm Phật đường, hằng ngày không được nghe giảng kinh thuyết pháp, người niệm Phật không thể nào giải hành tương ứng được. Đa số dễ lạc vào hình thức niệm Phật. Như vậy hiệu quả sẽ khác nhau xa lắm.

Hiện nay có một số đạo tràng ở những nơi khác đến tham dự Phật thất và áp dụng phương thức niệm Phật ở đây vào đạo tràng của họ. Thật là quý hóa vô cùng.

Tôi hy vọng mỗi đạo tràng ở những nơi khác đều có thể xây niệm Phật đường, hầu giúp mọi người cùng nhau niệm Phật. Tuy nhiên, một nhân tố cần thiết không thể thiếu, đó là phải hiểu rõ lý lẽ. Muốn hiểu lý phải có người giảng kinh thuyết pháp không

gián đoạn. Nếu quý vị không tìm được người giảng pháp, có thể đến đạo tràng chúng tôi lấy băng về nghe, mỗi ngày nên mở băng nghe hai giờ đồng hồ. Như vậy, niệm Phật đường của quý vị với chúng tôi không có khác.

Công phu niệm Phật của chúng ta một khi đã thành khối, không những thân bằng quyến thuộc của kiếp này, thậm chí đến nhiều đời nhiều kiếp trước mà chúng ta không biết hoặc không thể nhớ, họ vẫn được siêu độ. Nghĩ đến việc này, nếu chúng ta không siêng năng nỗ lực tu hành, chúng ta thật có lỗi với ông bà, tổ tiên, thân bằng quyến thuộc vậy.

Do đó, khi vào niệm Phật đường, chúng ta phải mang tâm tri ân báo ân để niệm Phật. Chính cái tâm này là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy chúng ta tinh tấn, dũng mãnh không ngừng. Hôm nay họ vẫn còn kẹt trong ác đạo, không có khả năng giải thoát nên họ hoàn toàn trông cậy ở chúng ta, những người hiểu Phật Pháp, hiểu giáo lý, chân thật y giáo phụng hành, không những giúp họ ra khỏi cảnh khổ, mọi tai kiếp hiện nay trên thế giới đều có thể hóa giải, có thể đạt đến chỗ quốc thái dân an như lời Phật nói.

Cho nên niệm Phật không phải chỉ vì mình, mà vì thân bằng quyến thuộc, vì tất cả chúng sanh.

GIỮ CHÁNH NIỆM PHỤC MA VƯƠNG

Đa số chúng ta đây đều biết, Phật có tướng hảo quang minh, ma cũng có tướng hảo quang minh. Phước báo của Phật vô cùng to lớn, phước báo của ma cũng không kém. Phật có hào quang kim sắc, ma cũng có hào quang kim sắc. Tuy nhiên hào quang kim sắc của Phật nhu hòa khiến cho chúng ta mỗi khi tiếp xúc đều có cảm giác nhẹ nhàng tươi mát, an ổn, vui vẻ tự tại. Ma cũng có hào quang kim sắc, nhưng dưới ánh sáng chói lọi của ma, con người sẽ cảm thấy sợ hãi không yên. Tóm lại, hào quang của ma so với hào quang của Phật không có khác, chỉ khác ở chỗ sau khi con người tiếp xúc rồi có những cảm giác hoàn toàn trái ngược nhau.

Làm thế nào để tránh khỏi ánh sáng của ma?
Không bị ma làm tổn hại?

Điều này hết sức quan trọng, quý vị không thể không hiểu rõ.

Phương pháp hữu hiệu nhất để đối phó:

Quý vị phải luôn giữ CHÁNH NIỆM. Khi giữ được chánh niệm, chẳng những ma không thể làm tổn hại, ngược lại sanh lòng tôn kính và hộ pháp.

Khi xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi thị hiện tám tướng thành đạo. Ma Ba Tuần liền đến và dùng đủ mọi thủ đoạn uy hiếp, cản trở. Đức Thế Tôn

chánh niệm phân minh, như như bất động. Sau cùng ma không còn cách nào để phá hại nữa nên sanh lòng tôn kính, bái phục, nguyện làm hộ pháp cho Ngài. Do đó tâm niệm của chúng ta cần phải tương ứng với Giới – Định – Huệ, ba môn học, đây là phương thức quan trọng nhất để đối trị với sức cản trở, lay động của ma.

Những người nào dễ bị ma làm tổn thương nhất?

Xã hội ngày nay, những người tu học Phật Pháp, đặc biệt là giới thanh niên, bị nhập ma rất nhiều, những ai thích có thần thông, cảm ứng đều dễ bị kết duyên với ma. Ma sẽ lợi dụng nhược điểm đó của quý vị đến lay động khuấy phá. Cho nên người tu học Phật Pháp trong thời đại này cần phải có cảnh giác cao độ.

Khi niệm Phật phải giữ tâm chân thật, không nên mong cầu cảm ứng. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta ngoan ngoãn làm theo. Điều gì Phật nói chúng ta không nên làm, chúng ta quyết định không làm. Phật dạy chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thì chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Phật bảo chúng ta liễu sanh tử, thoát khỏi luân hồi, chúng ta tuyệt đối không luyến tiếc với lục đạo. Thuận theo lời chỉ dạy của Phật, ma sẽ không làm gì được đối với chúng ta.

Giới trẻ ngày nay đa số vì muốn có thần thông, có cảm ứng, nhưng đâu ngờ đã tự mình làm hư hoại hết cả tương lai tốt đẹp của chính mình. Thật là điều đáng tiếc vô cùng! Quý vị nên hết sức thận trọng, nhất là phải có sự cảnh tỉnh đối với con cháu, bà con quyến thuộc. Bởi vì trong lúc quý vị khởi tâm mong cầu thần thông cảm ứng, ma liền có dịp giả hình dáng Bồ Tát, giả Phật Di Đà đến mê hoặc và lừa gạt dẫn dắt quý vị đi theo.

Nhiều vị đồng tu lo rằng: nhờ khi lâm chung ma giả Phật A Di Đà đến rước thì sao? Nếu chúng ta không phân biệt được giữa ma với Phật thì công phu niệm Phật nỗ lực tu hành bấy lâu sẽ chẳng còn gì?

Đối với điều này xin quý vị hãy yên tâm. Ma tuy lừa gạt người, nhưng nhất quyết chúng không thể giả dạng Bồ Tôn tức Phật A Di Đà. Bởi vì Phật có thần hộ pháp. Khi chúng ta phát tâm chân thật niệm Phật đều được các vị thần hộ pháp bảo hộ cho chúng ta, thần hộ pháp nhất quyết không dung thứ cho các loài yêu ma quỷ quái giả mạo Bồ Tôn. Nếu chúng dám giả mạo sẽ bị tội nặng. Ngược lại nếu chúng giả dạng các vị Phật khác đến gạt quý vị, chúng không phạm tội. Cho nên quý vị niệm Phật A Di Đà, đến lúc lâm chung nhất định phải chờ Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Nếu thấy Phật Thích Ca, Phật Dược Sư đến rước đó đều là ma giả dạng đến lừa gạt. Trong tình trạng như vậy, quý vị phải tập trung tinh thần, nhất hướng

chuyên niệm hồng danh A Di Đà Phật, và mặc nhiên không thêm để ý đến, tức thời những hình ảnh đó sẽ tự biến mất. Những kiến thức này hết sức quan trọng, quý vị nên lưu ý.

Người niệm Phật thỉnh thoảng mơ thấy Phật A Di Đà như vậy là công phu niệm Phật được cảm ứng, nếu thường xuyên thấy Phật thì phải cẩn thận, coi chừng công phu không đúng hoặc có vấn đề.

Nhiều người hỏi: “Lúc mới niệm Phật tôi thường mơ thấy Phật A Di Đà, tới nay, niệm Phật đã nhiều năm rồi, lại không hề thấy. Như vậy có phải tôi bị thối chuyển so với lúc ban đầu không?”

Trả lời: Cũng có thể thối chuyển. Nếu không bị thối chuyển cũng không nên thường xuyên mơ thấy, thường xuyên mơ thấy là ma cảnh. Cho dù quả thật mơ thấy Phật cảnh hiện ra cũng không nên sanh tâm chấp trước, sanh tâm tham và vui mừng.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có chỉ dạy cho chúng ta phương pháp đối phó với ma cảnh như sau: “Khi gặp cảnh giới hiện ra, phải giữ tâm không để ý đến, không tìm hiểu sâu vào”. Vì sao? Bởi vì khi ma hiện ra, có nghĩa là công phu của quý vị đã đạt đến mức khả quan, nếu không ma cũng chẳng thêm tới để làm gì. Mục đích của chúng đến là để chướng ngại, phá cho tan nát công phu tu tập và đạo tâm của quý vị. Cho nên ý nghĩa câu hồng danh A Di Đà Phật giúp chúng ta giữ tâm

như như bất động trước ma cảnh rất quan trọng và rất tương quan mật thiết với công phu tu tập của chúng ta.

PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Nếu chúng ta muốn ngay trong một kiếp này thật sự thành tựu được công phu niệm Phật, lúc xử thế, tiếp xúc với người, với vật, cái tâm duy nhất mà chúng ta cần phải có đó là CHÂN TÂM.

Khi bị người khác lừa dối, hiếp đáp, chúng ta phải nghĩ như vậy: “đó là chuyện của họ, không dính dáng gì với tôi cả. Việc của tôi là phải dùng tâm chân thật đối xử lại. Vì sao? Bởi vì tôi quyết định trong một kiếp này phải cầu vãng sanh Tịnh Độ”.

Làm thế nào để cầu sanh Tịnh Độ?

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ:

Phát Bồ Đề tâm

Nhất hướng niệm Phật.

Nếu quý vị không phát Bồ Đề tâm, chỉ nương vào nhất hướng chuyên niệm, kết quả không thể vãng sanh, xin quý vị nên thận trọng.

Ngài Lý Bỉnh Nam nói: Một vạn (10 ngàn) người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ vài ba người. Vì sao số người vãng sanh quá ít như thế? Vì không phát tâm Bồ Đề nên tâm không thanh tịnh. Bởi tâm không thanh tịnh nên còn thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn, nghi. Những thứ này không tương ứng với thế giới Cực Lạc một chút nào.

Tây Phương Cực Lạc là nơi câu hội của Chư Thượng Thiện Nhân (chỗ ở của những người thiện

lành bậc nhất). Cho dù quý vị niệm Phật siêng năng đến đâu hoặc một ngày có thể niệm Phật đến trăm ngàn lần, nhưng tâm của quý vị không thiện, làm sao có thể lên Tây Phương ở cùng chỗ của các bậc thiện nhân! Do đó phát Bồ Đề tâm quan trọng hơn cả việc nhất hương chuyên niệm là như vậy. Người thật sự phát Bồ Đề tâm, khi lâm chung, một niệm hoặc mười niệm quyết định sẽ được vãng sanh. Vì sao? Vì họ đã là người thượng thiện nhân rồi, đầy đủ phước đức rồi. Chỉ cần chợt khởi tâm muốn vãng sanh là được ngay. Cho nên những lời nói trong kinh điển, chúng ta cần phải lưu ý, suy ngẫm kỹ lưỡng, tuyệt đối không nên tụng niệm một cách hàm hồ.

Đoạn văn trên chúng ta nói đến CHÂN TÂM.

CHÂN TÂM là THỂ của Bồ Đề tâm, kế tiếp nói

THÂN TÍN là DỤNG của Bồ Đề tâm.

Tự dụng đối với chính mình là luôn giữ tâm hiếu thiện hiếu đức (thích làm điều thiện, đức). Đối với chúng sanh thì đại từ đại bi. Nhân từ, hiếu thiện hiếu đức là việc làm không thể miễn cưỡng hoặc làm cho có hình thức bên ngoài. Nó phải lưu xuất một cách tự nhiên từ bên trong ra.

Cho nên người phát tâm Bồ Đề, mỗi khi khởi tâm động niệm đều nghĩ đến việc làm lợi ích cho chúng sanh. Nghĩ đến việc giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, thoát khỏi cảnh khổ được an vui. Không hề

có một niệm nghĩ đến việc lợi ích cho cá nhân mình. Nếu còn một niệm ích kỷ tự lợi là còn ngã chấp nặng nề, ngã chấp là gốc rễ của lục đạo luân hồi! Không bứng sạch gốc rễ này thì không có cách nào ra khỏi lục đạo. Cho nên ngay từ bây giờ, quý vị cần phải buông xả, phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến chúng sanh, đến những người đang đau khổ, đang gặp nạn trên thế giới, tuyệt đối không nên nghĩ chuyện lợi ích cho riêng cá nhân mình nữa.

Trong suốt thời gian thuyết pháp đã qua, tôi nhiều lần nhắc nhở quý vị phải phát Bồ Đề tâm. Trong kinh điển, Đức Thế Tôn cũng từng lập đi lập lại không biết bao nhiêu ngàn lần. Vì sao Thế Tôn không ngừng lập lại như vậy? Bởi vì chúng sanh vẫn còn chưa tỉnh thức, vẫn còn u mê. Thế Tôn vẫn phải lập đi lập lại một cách không mệt mỏi để kêu gọi chúng ta.

Một khi quý vị phát khởi Bồ Đề tâm, liền được chư Phật hộ trì, vì tâm của chư Phật là tâm Bồ Đề. Như vậy, tâm của quý vị sẽ cùng với tâm của chư Phật không hề khác nhau.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1/ Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh.

2/ Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.

3/ Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4/ Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5/ Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6/ Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7/ Với người đừng mong đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

8/ Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.

9/ Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10/ Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Lời Phật dạy:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân
Lấy hoạn nạn làm giải thoát
Lấy khúc mắc làm thú vị
Lấy ma quân làm bạn đạo
Lấy khó khăn làm thích thú
Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du
Coi thi ân như đôi dép bỏ
Lấy xả lợi làm vinh hoa
Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thế nên, ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả. Đức Thế Tôn được giác ngộ chính trong mọi sự chướng ngại. Ương Quật hành hung, Đề Bà khuấy phá, mà Đức Phật giáo hóa cho thành đạo tất cả. Như vậy há không phải sự tác nghịch là sự giúp đỡ cho ta ?

Ngày nay những người học Đạo, trước hết không dẫn mình vào mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại xấp tới thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp chí thượng vì vậy mà mất tất cả đáng tiếc đáng hận biết ngần nào ?

Trích “**LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI**”

PHẬT GIÁO LÀ GÌ

Phật giáo là nền giáo dục chí thiện của Phật Đà đối với chín pháp của chúng sanh. Đức Thích Ca 49 năm giảng nói tất cả các kinh điển, nội dung chỉ là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nhân sinh chính là mình, vũ trụ tức là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta.

**Tri giác là Phật Bồ tát
Bất giác là phàm phu**

**Tu hành là tu sửa lại cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chúng ta.
Cương lĩnh tu hành của Phật giáo là:**

GIÁC-CHÁNH-TỊNH

**Giác mà không mê
Chánh mà không tà
Tịnh mà không ô nhiễm**

**Nương Giới Định Huệ tam học hầu mong đạt tới mục tiêu này.
Nền tảng căn bản của sự tu học là tam phước, đối với người phải giữ lục hòa, xử sự thì tu lục độ. Tuân theo Phổ Hiền hạnh nguyện, quy tâm Tịnh Độ, như vậy mới có thể hoàn tất những lời giáo huấn của Phật.**

Trích pháp ngữ của Hòa thượng Tịnh Không



“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”

※ THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL ※

GREAT VOW

***BODHISATTVA EARTH-TREASURY
(BODHISATTVA KSITIGARBHA)***

***“ Unless Hells become empty,
I vow not to attain Buddhahood;
Till all have achieved the Ultimate Liberation,
I shall then consider my Enlightenment full !”***

***Bodhisattva Earth-Treasury is
entrusted as the Caretaker of the World until
Buddha Maitreya reincarnates on Earth
in 5.7 billion years.***

***Reciting the Holy Name:
NAMO BODHISATTVA EARTH-TREASURY***

***Karma-erasing Mantra:
OM BA LA MO LING TO NING SVAHA***

**With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.**

**The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of
Limitless Light!**

~The Vows of Samantabhadra~

**I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.**

**When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.**

**~The Vows of Samantabhadra
Avatamsaka Sutra~**

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 101487

委印文號:101487

書名：越文：淨空老和尚開示(第一冊)

Book Serial No.,書號：VI192

N.TDollars：

16,000：澳洲淨宗學會。

32,000：佛陀教育基金會。

Total:N.T.Dollars 48,000 ; 3000 copies.

以上合計:新台幣 48,000 元；恭印 3,000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA 南無阿彌陀佛

【越文：淨空老和尚開示(第一冊)】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

3,000 copies; October 2012

V1192-10782

